|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN HẢI LĂNG** Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hải Lăng, ngày tháng 4 năm 2024* |

***(Dự thảo)***

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023**

**của huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện**

**1.1. Về điều kiện tự nhiên**

Hải Lăng là huyện đồng bằng ven biển nằm ở phía nam của tỉnh Quảng Trị có chiều dài bờ biển trên 12 km, phía đông giáp biển Đông, phía tây giáp huyện Đakrông, phía Nam giáp huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Bắc giáp huyện Triệu Phong và thị xã Quảng Trị; năm 2011 khi triển khai xây dựng nông thôn mới huyện có 19 xã và 01 thị trấn, từ tháng 3 năm 2020 huyện còn 15 xã và 01 thị trấn do có 04 xã thực hiện sáp nhập theo Nghị quyết 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/1019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị, dân số là 79.260 người là một huyện thuần nông có nhiều tiềm năng trong sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích tự nhiên 42.736,61 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp - lâm nghiệp là 35.726,801 ha, đất phi nông nghiệp là 5.735,5 ha.

Địa hình huyện chia thành 3 vùng: Vùng đồi núi (55% diện tích tự nhiên), vùng đồng bằng (32%), vùng ven biển (12%):

- Vùng gò đồi và núi: Đa phần các khu vực phía Tây đường sắt Bắc Nam bao gồm lãnh thổ chủ yếu của các xã: Hải Phú, Hải Lâm, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Trường, và một trần thị trấn Diên Sanh có địa hình đồi núi thấp, độ cao bình quân 100-150m, vùng gò đồi có độ cao bình quân 40–50m.

- Vùng đồng bằng: Nằm giữa gò đồi và cồn cát, bãi cát, bao gồm địa bàn các xã: Hải Quy, Hải Hưng, Hải Định, Hải Phong, một phần thị trấn Diên Sanh và các xã: Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Trường, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Dương, Hải Quế, Hải Ba.

- Vùng cồn cát, bãi cát ven biển: Nằm giữa đồng bằng và Biển Đông, tập trung phía Đông đường Quốc lộ 49C. Thuộc các xã Hải An, Hải Khê và một phần của các xã Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương. Có độ cao bình quân 6 - 7m, đất đai chủ yếu là đất cồn cát, bãi cát.

Hải Lăng nằm trong vùng chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa tương đối điển hình, gió Tây Nam khô nóng về mùa hè, gió Đông Bắc ẩm ướt về mùa Đông.

**1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong những năm qua**

Trong những năm gần đây, nền kinh tế của huyện đã đạt được mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2011 từ khi phát động xây dựng nông thôn mới đạt: 12,6%, năm 2015 đạt: 13,1%, năm 2020 đạt:14,7%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 đạt: 16,65 triệu đồng, năm 2015 đạt: 28,92 triệu đồng, năm 2020 đạt: 53,88 triệu đồng, năm 2023 đạt: 66,3 triệu đồng triệu đồng.

\* Năm 2023. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 6,59%. Trong đó: Nông -Lâm-Ngư: 8,49%; CN-TTCN và XD: các ngành dịch vụ: 12,01 %.

- Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành kinh tế: Nông-Lâm-Ngư: 24,68%, CN-TTCN và XD: 35,22%, các ngành dịch vụ: 40,1%.

- Thu nhập bình quân đầu người: 66,3 triệu đồng.

- GTSX nông nghiệp/ha đất canh tác: 117,98 triệu đồng.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 8,97 vạn tấn.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: Khoảng 1.100 tỷ đồng.

- 15/15 xã đạt chuẩn NTM; huyện đạt 9/9 tiêu chí huyện NTM

**1.3 Các chỉ tiêu xã hội**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,84 %

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD: 3,96%

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 0,53%

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 98%

- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH/Lực lượng lao động BHXH: 17%;

- Tạo việc làm mới: 1.016 lao động, trong đó có 239 lao động xuất khẩu

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,1%; trong đó, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ nghề 43,3%.

**1.4. Các chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định: 42%

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%, trong đó tỷ lệ sử dụng sạch đạt 78,1%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom 93,5% .

*+ Sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp*

Sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp phát triển theo chiều sâu, đạt nhiều kết quả quan trọng cả về quy mô, năng suất, giá trị sản phẩm. Tốc độ tăng trưởng đạt 8,49%/năm. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, theo hướng sản xuất nông nghiệp an toàn, liên doanh, liên kết, nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích (bình quân GTSX nông nghiệp/ha đất canh tác: 117,98 triệu đồng). Năng suất lúa bình quân năng suất lúa bình quân cả năm đạt 64,1 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 8,97 vạn tấn.

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế vùng gò đồi, vùng cát. Nhiều mô hình sản xuất tập trung đem lại hiệu quả kinh tế khá cao như cây cam, rừng FSC; cây ném, cây mướp vùng cát. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao đưa vào sản xuất thử nghiệm như dưa lưới, chè vằng, tiêu, cam hữu cơ... bước đầu cho kết quả tốt, tạo chuyển biến nhận thức của người dân về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Chăn nuôi phát triển theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp có quy mô trang trại, gia trại gắn với an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác được quan tâm chỉ đạo, có 100% hợp tác xã chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã 2012.

*+ Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng*

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng phát triển mạnh. Giá trị sản xuất đạt 3.655 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015-2020 đạt 14,7%/năm, tỷ trọng chiếm 37,65%. Thu hút thêm 17 dự án đầu tư vào địa bàn, với tổng số vốn đăng ký 1.055 tỷ đồng; trong đó, có thêm 12 dự án đầu tư vào 03 cụm công nghiệp (Diên Sanh, Hải Thượng, Hải Chánh), đưa tổng số dự án trong các cụm công nghiệp đến nay là 24 dự án (có 14 dự án đang hoạt động với tổng số vốn 898 tỷ đồng), giải quyết việc làm thường xuyên cho hơn 2.500 lao động.

Hiện nay, huyện Hải Lăng có 9 làng nghề và làng truyền thống, trong đó có 5 làng nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận; duy trì, phát triển các làng nghề truyền thống, làng nghề và nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận; nhiều sản phẩm đã được đưa ra thị trường tiêu thụ. Ban hành chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp và phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, hình thành nhiều cơ sở sản xuất mới có hiệu quả, nhất là cơ sở sản xuất giải quyết lao động tại địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tổng số cơ sở CN-TTCN là 2.340 cơ sở, thu hút 7.474 lao động.

*+ Thương mại – dịch vụ*

Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng 15,59%/năm, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế: 35,89%. Xã hội hóa đầu tư xây dựng mới 06 chợ nông thôn, nâng tổng số lên 14 chợ, hình thành 02 điểm TM-DV theo quy hoạch nông thôn mới. Toàn huyện có có 4.645 hộ kinh doanh TM-DV với 6.690 lao động

Công tác xúc tiến thương mại các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của huyện được đẩy mạnh. Có 53 sản phẩm giới thiệu và tiếp cận thị trường thông qua các điểm trưng bày sản phẩm ở các xã, thị trấn, trong đó có 15 sản phẩm được chứng nhận OCOP cấp tỉnh; đăng ký và xây dựng thương hiệu cho 11 sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

*+ Giáo dục – đào tạo*

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển vững chắc, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Giáo dục và Đào tạo phát triển theo hướng “Chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”. Chất lượng giáo dục toàn diện không ngừng được nâng lên, học sinh giỏi THCS được giữ vững, ở vị trí dẫn đầu của tỉnh. Tỷ lệ huy động vào các cấp học, phổ cập giáo dục đạt kết quả cao. Mạng lưới trường học sắp xếp theo hướng tinh gọn, hợp lý. Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được chuẩn hóa, nâng cao; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường kiểu mẫu, trường chất lượng cao được đẩy mạnh. Quan tâm đầu tư và huy động các nguồn lực cho sự nghiệp GD&ĐT. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, xã hội hóa giáo dục đạt nhiều kết quả tích cực. Chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng được nâng lên.

Đến nay, toàn huyện có 23/42 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 54,7%, trong đó, Mầm non có 14/20 trường đạt 70%, TH&THCS có 7/19 trường đạt 36,8%, THPT đạt chuẩn 2/3 trường đạt 66,6%.

Công tác hướng nghiệp, dạy nghề và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT được chú trọng.Tích cực thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,1%; trong đó, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ nghề 43,3%.

*+ Văn hóa, thông tin truyền thông, thể dục thể thao*

Sự nghiệp văn hoá, thông tin truyền thông, thể dục thể thao được quan tâm, phát triển. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9, khóa XI “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.* Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa luôn được quan tâm. Lễ hội văn hóa huyện 19/3 và các lễ hội truyền thống được khôi phục và khơi dậy, cùng với nhiều phong trào vui chơi lành mạnh, thiết thực, hiệu quả. Công tác thông tin, truyền thông được chú trọng. Chất lượng các dịch vụ bưu chính, viễn thông ngày càng nâng cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh.

Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ phát triển rộng khắp. Các thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

*+ Y tế*

Chất lượng chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm. Việc sắp xếp, kiện toàn mạng lưới y tế đảm bảo kế hoạch đề ra. Các dịch vụ y tế ứng dụng kỹ thuật mới, hiện đại được áp dụng trong khám, chữa bệnh. Tích cực huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất Trung tâm Y tế huyện và trạm y tế các xã, thị trấn; xây dựng xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện y đức cho đội ngũ y, bác sỹ. Toàn huyện có 47 bác sỹ, trong đó có 14 bác sỹ làm việc tại các trạm y tế (số trạm y tế có bác sỹ chiếm 87,5%); quy mô giường bệnh điều trị nội trú đạt 105 giường. Nhiều chỉ tiêu về y tế, chăm sóc sức khỏe đạt và vượt mục tiêu đề ra.

Hoạt động truyền thông về DS-KHHGĐ, tuyên truyền phổ biến Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới được thường xuyên, thiết thực hiệu quả. Quan tâm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, trẻ mồi côi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em. Tỷ lệ tăng dân số 0,84%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD: 3,96%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 98%;

*+ Công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội*

Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, các chính sách an sinh xã hội thường xuyên quan tâm. Chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Hằng năm, tạo việc làm mới cho 1.100 lao động; xuất khẩu hơn 230 lao động/năm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 0,53%;

*[+ Quốc phòng, an ninh](#_heading=h.30tazoa)*

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch của các cấp về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh*.*

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường. Lực lượng vũ trang được xây dựng theo hướng chính quy, vững mạnh toàn diện; quán triệt duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt công tác huấn luyện, diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định. Tham gia có chất lượng các hội thi, hội thao. Công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự và công an hàng năm đủ số lượng, nâng cao chất lượng theo chỉ tiêu được giao. Phối hợp với Đảng ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đồn Biên phòng Hải An thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới; xây dựng nền biên phòng, thế trận biên phòng toàn dân. Chú trọng kết hợp giữa phát triển kinh tế-xã hội với QP, AN và QP, AN với phát triển kinh tế-xã hội.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Thường xuyên nắm bắt, dự báo tình hình, kịp thời giải quyết, xử lý các vụ việc nhạy cảm, phức tạp; Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, phòng, chống cháy, nổ và đảm bảo an toàn giao thông được tăng cường. Duy trì hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo 138&1523 huyện. Phạm pháp hình sự giảm; tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, điều tra, khám phá tội phạm cao hơn so với đầu nhiệm kỳ. Chất lượng, hiệu quả Phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, mô hình tự quản về an ninh trật tự được nâng lên. Lực lượng vũ trang được quan tâm xây dựng, củng cố và nâng cao các mặt công tác. Hoàn thành việc bố trí công an chính quy về công tác ở xã.

**2. Thuận lợi**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông là chủ trương đúng đắn, thể hiện sự quan tâm và chăm lo của Đảng và nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn nên ngay từ khi Trung ương Đảng Khóa X ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TƯ, hệ thống chính trị và nhân dân trong huyện rất đồng lòng và có quyết tâm cao để phấn đấu xây dựng huyện trở thành huyện NTM.

 Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp được thành lập kịp thời giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tập trung và có sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

 Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo được niềm tin, phấn khởi của Nhân dân.

Nhân dân trong huyện cần cù chịu khó, năng động sáng tạo, hăng say lao động, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của chính quyền là nguồn lực quyết định sự thành công trong xây dựng NTM.

Huyện có vị trí địa lý tương đối thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, nhiều dự án trọng điểm của Tỉnh được đầu tư trên địa bàn như khu kinh tế Đông nam Quảng Trị, cảng biển nước sâu Mỹ Thủy; là vùng đất đai màu mỡ thuận lợi cho sản xuất trồng trọt, bãi biển đẹp để phát triển du lịch, nhiều di tích lịch sử văn hóa... là tiềm năng lớn để phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, hệ thống cơ sở y tế, các thiết chế văn hóa được đầu tư đồng bộ tạo nền tảng cho xây dựng nông thôn mới.

**3. Khó khăn**

Bên cạnh các thuận lợi nêu trên,trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới, huyện Hải Lăng còn gặp không ít những số khó khăn, thách thức:

- Bước vào xây dựng nông thôn mới, nền kinh tế của huyện chủ yếu là thuần nông, sản xuất nhỏ lẻ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ chưa phát triển, thu nhập của người dân còn thấp 16,65 triệu đồng năm 2011.

- Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chương trình lớn, có nhiều điểm mới trong xây dựng phát triển khu vực nông thôn, đòi hỏi phải đổi mới nhận thức và cách làm, nên trong giai đoạn đầu còn gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền, vận động để thay đổi nhận thức, hành động của cán bộ và Nhân dân.

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể khi mới triển khai thực hiện còn hạn chế; một bộ phận người dân chưa hiểu hết được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào đầu tư của nhà nước.

- Nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nông thôn mới rất lớn, trong khi nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách còn hạn chế; việc huy động nguồn đóng góp của nhân dân gặp khó khăn; bên cạnh đó thiên tai, dịch bệnh trên người và trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp đặc biệt là dịch bệnh COVID-19, dịch Tả lợn Châu Phi đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- Lực lượng lao động tuy dồi dào, nhưng tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa cao. Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, văn hóa, môi trường... trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỷ lệ đạt chuẩn còn thấp, cần nguồn đầu tư lớn.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Văn bản của Trung ương**

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 6/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 sữa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM, Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao; Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; bổ sung tiêu chí huyện NTM đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Các văn bản khác của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Văn bản của tỉnh Quảng Trị**

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG và các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình MTQG;

- Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành bộ tiêu chí xây dựng vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025;

- Các văn bản khác của các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**3. Văn bản của huyện Hải Lăng**

Kết luận số 569-KL/HU ngày 15/7/2020 tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2020 – 2025;

Kết luận số 1134-KL/HU ngày 24/4/2023 của BCH Đảng bộ huyện khoá XVI về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới huyện Hải Lăng đến năm 2025;

Kết luận số 04-TB/BCĐ ngày 12/12/2023 Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện về công tác chỉ đạo thực hiện Chương trinhg MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Đề án số 689/ĐA-UBND ngày 16/7/2020 xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2020 – 2025;

Chương trình hành động số 34-CTr/HU ngày 21/7/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 1093/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện phân công thực hiện đề án xây dựng huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND huyện V/v phân bổ vốn từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 16/7/2020 của HĐND huyện về xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2020 – 2025;

Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 11/8/2022 về việc phân công chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại Thông báo số 137/TB-UBND ngày 26/7/2022 về kế hoạch phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/HU ngày 21/7/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 về kế hoạch đầu tư phân bổ vốn5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hải Lăng;

Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện về phát động Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM huyện Hải Lăng, giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra tiến độ triển khai nguồn vốn năm 2022 thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững tại 15 xã trên địa bàn huyện;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 15/10/2023 của UBND huyện triển khai nhiệm vụ và phân công thực hiện các tiêu chí xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

**1.1. Ở huyện**

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của Đảng bộ và Nhân dân, ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành và tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh đến tận cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTQ và các Tổ chức chính trị xã hội huyện đã nghiên cứu, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách các địa bàn hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện có hiệu quả nhất. Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện trực tiếp làm việc với từng xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng xã. Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách lĩnh vực, cụm, điểm thường xuyên bám sát để đôn đốc, chỉ đạo. Hàng quý, 6 tháng, Thường trực Huyện ủy làm việc với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện để nghe tiến độ thực hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Xác định nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân khu vực nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi của Chương trình, huyện đã đẩy mạnh phát triển sản xuất, đưa các cây trồng, vật nuôi có giá trị cao vào sản xuất, ưu tiên triển khai các mô hình sản xuất theo chuỗi, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tìm kiếm thị trường, hướng tới xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa. Thu hút và triển khai các dự án đầu tư vào huyện để chuyển dịch lao động nông thôn và thúc đẩy khu vực nông thôn phát triển.

Công tác sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình được duy trì thường xuyên. Hàng năm Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức nghe, cho ý kiến đánh giá kết quả thực hiện, UBND huyện tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Chương trình năm trước, đề ra kế hoạch năm sau, đồng thời chỉ đạo UBND các xã tổ chức sơ, tổng kết Chương trình theo quy định.

**1.2. Ở các xã**

Các xã đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển thôn. Tổ chức các hội nghị quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện về nông thôn mới; đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Ban chỉ đạo xã đã xây dựng kế hoạch, lộ trình, tiến độ thực hiện cụ thể từng tiêu chí, phân công cán bộ phụ trách để đôn đốc thực hiện. Phát động phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến đất, góp công, góp của làm đường giao thông, nhà văn hóa, chỉnh trang nhà cửa, xây dựng vườn chuẩn, xây dựng xóm, làng sáng-xanh-sạch đẹp- văn minh.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**2.1. Công tác truyền thông**

Ngay từ khi triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, BCĐ từ huyện đến xã, thôn đã chú trọng công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách của Trung ương, địa phương về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến với nhân dân. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng và bằng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh từ huyện đến tận thôn; niêm yết công khai các văn bản tại Nhà văn hóa thôn, xóm; tổ chức các buổi lễ phát động thi đua từ huyện đến xã, các hội diễn, sân khấu hóa về xây dựng nông thôn mới; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ đảng, chi đoàn, chi hội; tuyên truyền bằng hệ thống pa - nô, áp phích, băng rôn, biểu ngữ; tổ chức các hội thi xây dựng nông thôn mới... Trung tâm VHTT-TDTT huyện tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin, bài, phóng sự về các mô hình mới, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả và kịp thời nêu gương các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới. tuyên truyền qua trang thông tin điện tử huyện.

Tất cả các xã trên địa bàn huyện đã xây dựng cụm, tuyến tuyên truyền điểm nhằm tuyên truyền bằng các hình thức trực quan và tạo nên cảnh quan đẹp cho mỗi vùng quê. Hệ thống đài truyền thanh huyện, xã đã mở các chuyên trang, chuyên mục hàng tuần và tăng thời lượng để tuyên truyền về xây dựng NTM; ngoài ra còn phối kết hợp tuyên truyền trên báo, đài của tỉnh để phản ánh quá trình xây dựng nông thôn mới, nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phát triển sản xuất, hiến đất, góp công, gương mẫu đi đầu xây dựng NTM.

MTTQ và các Tổ chức chính trị xã hội trong hoạt động thường xuyên đã phát động thi đua, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên, hưởng ứng phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,... tuyên truyền những nhân tố mới, mô hình mới, cách làm hay, tuyên truyền những thành quả, kết quả đạt được trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội huyện đã tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*; tích cực vận động tham gia phong trào *“Hải Lăng chung sức xây dựng nông thôn mới”*, tổ chức lồng ghép tuyên truyền các tiêu chí NTM thông qua các chương trình hoạt động của hội, đoàn thể; xây dựng các panô, cụm cổ động, treo băng rôn, khẩu hiệu trên địa bàn các xã.

Thực hiện công tác tuyên truyền thông qua các lớp học Nghị quyết các cấp, hội nghị phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các cuộc họp liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã căn cứ Chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện để cụ thể hóa các nội dung bằng các chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện phù hợp với lĩnh vực phụ trách và tình hình thực tiễn tại địa phương; tăng cường thực hiện công tác *“chỉnh trang nông thôn”, “ngày nông thôn mới”* và xây dựng *“tuyến đường kiểu mẫu”.*

Nhìn chung, công tác vận động xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, đồng bộ từ huyện đến cơ sở. Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, đầy đủ; nội dung tuyên truyền, vận động cụ thể, đi sâu vào thực tiễn. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm bắt kịp thời, đầy đủ các nội dung, nhất là người dân đã xác định được vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới.

**2.2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Hàng năm Ban chỉ đạo đã cử thành viên BCĐ, cán bộ phụ trách NTM huyện, trưởng, phó BCĐ xã, cán bộ theo dõi NTM xã tham gia các lớp tập huấn kiến thức NTM do cấp tỉnh và Trung ương tổ chức. Trong 13 năm qua, Ban chỉ đạo huyện đã chỉ đạo Văn phòng điều phối, các cơ quan, đơn vị trong huyện mở được trên 26 lớp tập huấn kiến thức cho hơn 1.560 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia.

Ban chỉ đạo huyện đã tổ chức các đợt đi thăm quan, học tập các mô hình xây dựng NTM tại các huyện trong tỉnh và các huyện trong nước. Ngoài ra ở các xã cũng đã tự tổ chức cho đội ngũ cán bộ xã, thôn đi thăm quan, học hỏi trao đổi kinh nghiệm ở các xã tiêu biểu trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh về tổ chức, chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn để vận dụng vào địa phương mình trong quá trình triển khai thực hiện.

Nhìn chung, đến nay hầu hết cán bộ chủ chốt và cán bộ công chức làm công tác xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở đã được đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về xây dựng NTM, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới**

Trong quá trình triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, huyện đã quan tâm, chú trọng huy động tối đa nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Ngoài nguồn lực ngân sách nhà nước các cấp (trực tiếp và lồng ghép), huyện đã chỉ đạo các xã, thôn chủ động vận động các nguồn lực khác, nhất là nguồn lực của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, con em xa quê thành đạt. Từ năm 2011 đến năm 2023, tổng nguồn vốn được huy động để xây dựng nông thôn mới trên toàn huyện đạt 2.813,034 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Ngân sách trung ương: 168.222 triệu đồng, chiếm 5,6%;

- Ngân sách cấp tỉnh: 177.191  triệu đồng, chiếm 6,2%;

- Ngân sách huyện: 287.153 triệu đồng, chiếm 10,2%;

- Ngân sách xã: 82.750 triệu đồng, chiếm 3%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 928.793 triệu đồng, chiếm 33%;

- Vốn tín dụng: 605.139 triệu đồng, chiếm 21,5%;

- Doanh nghiệp, HTX: 191.582 triệu đồng, chiếm 6,8%;

- Vốn huy động khác*:* 372.204triệu đồng, chiếm 13,2%.

**4. Quản lý sử dụng vốn**

*- Đối với nguồn vốn ngân sách các cấp*: Trên cơ sở Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, huyện đã tổ chức rà soát, phân bổ kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Hàng năm, căn cứ vào Đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng NTM và nguồn vốn huy động, Ban quản lý nông thôn mới cấp xã lựa chọn các công trình, dự án cụ thể để hỗ trợ đầu tư nhằm đạt được mục tiêu hoàn thành và nâng cao mức độ đạt chuẩn các tiêu chí NTM, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

*- Đối với nguồn vốn Nhân dân đóng góp:* Việc huy động đóng góp của Nhân dân do chính người dân ở các thôn, xóm, khu dân cư tự bàn bạc, quyết định và thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, không quá sức dân theo Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Công văn số 1447/TTg-KTN ngày 13/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do mình đóng góp thông qua các Ban phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng nên đảm bảo được sự đồng thuận trong Nhân dân, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng xây dựng công trình phúc lợi ở các thôn, xóm.

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 15 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 15 xã

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Năm được công nhận** | **Năm công bố xã đạt chuẩn NTM** | **Ghi chú** |
| 1 | Xã Hải Phú | 2015 | 2016 |  |
| 2 | Xã Hải Thượng | 2015 | 2015 |  |
| 3 | Xã Hải Lâm | 2016 | 2017 |  |
| 4 | Xã Hải Quế | 2017 | 2018 |  |
| 5 | Xã Hải Dương | 2018 | 2019 |  |
| 6 | Xã Hải Ba | 2019 | 2019 |  |
| 7 | Xã Hải Sơn | 2019 | 2020 |  |
| 8 | Xã Hải Trường | 2019 | 2020 |  |
| 9 | Xã Hải Quy | 2020 | 2021 |  |
| 10 | Xã Hải Hưng | 2020 | 2020 |  |
| 11 | Xã Hải Phong | 2020 | 2020 | Công nhận xã đạt chuẩn NTM được hình thành sau sáp nhập đơn vị hành chính |
| 12 | Xã Hải Định | 2021 | 2022 |  |
| 13 | Xã Hải Chánh | 2022 | 2023 |  |
| 14 | Xã Hải An  |  |  |  |
| 15 | Xã Hải Khê |  |  |  |

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 03 xã (Hải Thượng, Hải Phú, Hải Hưng).

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 20%, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Năm được công nhận** | **Năm công bố xã đạt chuẩn NTM** | **Ghi chú** |
| 1 | Xã Hải Phú |  |  |  |
| 2 | Xã Hải Thượng |  |  |  |
| 3 | Xã Hải Hưng |  |  |  |

**1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 (Thị trấn Diên Sanh).

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01(Thị trấn Diên Sanh).

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Năm được công nhận** | **Năm công bố xã đạt chuẩn NTM** | **Ghi chú** |
| 1 | Thị trấn Diên Sanh |  |  |  |

**2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã***(Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025)*

**2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

Trong năm 2012, các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 cho tất cả các xã.

Việc lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới thực hiện theo các căn cứ: Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 17/6/2009; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 16/04/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Hướng dẫn tại các Thông tư: số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc ban hành tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn; số 32/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn; số 09/2010/TT-BXD ngày 04/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới; số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; số 07/2010/TT-BNN ngày 08/02/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn lập quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp cấp xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã; số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hoá - thể thao thôn; Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/04/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT -Bộ Kế hoạch Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và PTNT - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới; Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2011 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới;

Trên cơ sở quy hoạch được duyệt các xã đã thực hiện quản lý theo quy hoạch được phê duyệt. Sau khi đồ án quy hoạch chung xã được phê duyệt, UBND các xã tổ chức hội nghị triển khai quy hoạch và công bố quy hoạch rộng rãi để Nhân dân biết và thực hiện theo và thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

Năm 2015, tổ chức rà soát, lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 gồm 19 xã.

Năm 2020, tổ chức rà soát, lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 gồm 02 xã Hải Hưng và xã Hải Quy.

Năm 2022, thực hiện theo Văn bản số 1879/SXD-QHKT ngày 29/8/2022 của Sở Xây dựng về việc Hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã ban hành các Quyết định kéo dài thời hạn thực hiện quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt, đến khi đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035 được phê duyệt cho tất cả các xã (trừ xã Hải An, Hải Khê nằm trong phạm vi Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị có Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt; xã Hải Phú đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới La Vang). Hiện nay Quy hoạch chung các xã đến năm 2035 đang được triển khai thực hiện, dự kiến trong quý II sẽ hoàn thành 02 xã Hải Chánh, Hải Thượng, Quý III hoàn thành các xã còn lại.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch*

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

***2.2.1. Về giao thông***

Ngày 06/10/2010, UBND huyện phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Hải Lăng đến năm 2020, khi đó hiện trạng mạng lưới đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện có 811,77 km đường bộ (bao gồm 02 tuyến Quốc lộ, 4 tuyến đường tỉnh, 25 tuyến đường huyện, 30 tuyến đường nội thị, 9 tuyến đường xã và 487,81 km đường thôn xóm), phần lớn chưa hoàn chỉnh về tải trọng, quy mô, kết cấu, cấp hạng kỹ thuật, chủ yếu là đường đất, lầy lội vào mùa mưa, gồ ghề vào mùa nắng, gây khó khăn cho phương tiện và người dân lưu thông. Nhiều công trình giao thông sau nhiều năm đưa vào khai thác đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số tuyến đường đến trung tâm xã chưa hoàn chỉnh và phần lớn đường xã, đường trục thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm chưa hoàn chỉnh, cụ thể: 180,59 km đường được BTXM chiếm 22,78%; 117,73 km đường được BTN, thấm nhập nhựa, láng nhựa chiếm 14,85%; 164,54 km đường được đổ đá dăm, cấp phối đồi chiếm 20,75% còn lại 330,01 km đường còn là đường đất chiếm đến 41,75%.

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đã phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực đầu tư bằng nhiều nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của Nhân dân, đến nay, huyện đã đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn, cụ thể:

- Đường Quốc lộ và đường tỉnh (1 tuyến Quốc lộ, 4 tuyến đường tỉnh dài 71.3 km) thường xuyên được bảo trì, nâng cấp hàng năm huyện đảm bảo kết nối từ trung tâm huyện tới các xã.

- Đường huyện: Đã đầu tư xây dựng bê tông nhựa, bê tông xi măng và nâng cấp, mở rộng đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế và được bảo trì hàng năm, tổng chiều dài 149,53km (25 tuyến) đạt 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; có hệ thống cầu, cống được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

- Đường nội thị, đường liên xã, đường trục thôn và liên thôn: Đã đầu tư xây dựng nhựa hóa, BTXM và nâng cấp, mở rộng, tổng chiều dài km (30 tuyến đường nội thị và 9 tuyến đường xã), đảm bảo quy mô theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành ”Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”, mặt đường được bê tông hóa hoặc nhựa hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ xóm: đã đầu tư xây dựng cứng hóa đảm bảo quy mô theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành ”Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”, quy mô nền đường rộng tối thiểu 3m, mặt đường rộng tối thiểu 2,0m, đảm bảo sáng – xanh –sạch – đẹp và không lầy lội vào mùa mưa, nhân dân đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường trục chính nội đồng: đã đầu tư xây dựng cứng hóa; các tuyến đường trục chính nội đồng đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 3,5m, mặt đường rộng tối thiểu 2,5m, đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

Nhìn chung, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại đã cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Đặc biệt, xe ô tô lưu thông đến trung tâm xã quanh năm, xe cơ giới lưu thông đến các vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản quanh năm, thuận tiện, dễ dàng.

*Đánh giá:15/15 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông*

***2.2.2. Về thủy lợi***

- Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên.

Các HTX, THT trên địa bàn đều có dịch vụ thủy nông, đảm bảo nước tưới cho cây trồng theo từng vụ và từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng. Trên địa bàn hiện có 34 hồ đập, 84 trạm bơm phục vụ tưới tiêu *(55 trạm bơm tưới, 5 trạm bơm tiêu và 24 trạm bơm tưới tiêu kết hợp)* và 56 km hệ thống đê bao đảm bảo chủ động phần lớn diện tích tưới tiêu trong sản xuất *(số liệu phụ lục 7).*

UBND huyện quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kênh, mương thủy lợi phục vụ tưới và tiêu úng; hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện các nội dung của tiêu chí thủy lợi theo kế hoạch. Đến nay hệ thống thủy lợi của các xã đã cơ bản được nạo vét, khơi thông khá đồng bộ, tạo thành một hệ thống thủy lợi liên xã theo đúng quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi do xã quản lý 359,52 km, trong đó có 174,5 km được kiên cố hóa, chiếm tỷ lệ 48,54% và có 56 km đê bao vùng trũng đã phát huy hiệu quả trong bảo vệ sản xuất lúa.

Bằng nhiều nguồn vốn *(Ngân sách TW, ngân sách tỉnh, nhân dân đóng góp, viện trợ Quốc tế...)* đã đầu tư xây dựng 111 công trình thuỷ lợi lớn nhỏ các loại, bao gồm: 26 hồ chứa thủy lợi (14 hồ vừa, 12 hồ nhỏ); có 86 trạm bơm phục vụ tưới, tiêu và tưới tiêu kết hợp với công suất *(tưới 55 trạm với tổng lưu lượng 51.800 m3/h, tiêu 5 trạm với lưu lượng 28.300 m3/h; tưới tiêu kết hợp 26 trạm với lưu lượng 45.700 m3/h);* công trình cấp nước liên huyện. Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn được kết nối từ địa bàn thị xã Quảng Trị phục vụ tưới với diện tích 5.000 ha lúa thuộc các xã Hải Quy, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Hưng, Hải Ba...Hàng năm tổ chức quản lý khai thác, vận hành đều thực hiện tốt phương án bảo vệ công trình cơ bản đảm bảo hoạt động bền vững.

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được tưới chủ động hàng năm gần 17.185,95 ha/năm, bao gồm cây trồng chính là cây lúa 13.652,1ha, đảm bảo được tưới tiêu chủ động là 100% cả 02 vụ sản xuất Hè Thu và Đông Xuân.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Trên địa bàn huyện, 16/16 xã, thị trấn ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; Quyết định phân công thành viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ; có ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu trên địa bàn hàng năm, giai đoạn; cán bộ, công chức cấp xã tham gia tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai; trên 75% người dân ở vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai được thường xuyên phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; tất cả các thôn, xóm trên địa bàn các xã được trang bị hệ thống loa phát thanh và di động thông qua Trung tâm VHTT&TDTT huyện nhằm đảm bảo thông tin kịp thời về phòng chống thiên tai đến người dân. Các xã trên địa bàn huyện không có vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

***Đánh giá:*** *15/15 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi*

***2.2.3. Về điện***

Về yêu cầu kỹ thuật hệ thống điện: hệ thống điện các xã thuộc huyện Hải Lăng bao gồm các đường dây trung áp 22kV, các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV, đường dây hạ áp (0,4kV đường trục và 0,2kV nhánh rẽ), các công tơ đo đếm điện năng (phù hợp với quy mô, đặc điểm, nhu cầu sử dụng điện của từng xã) và hệ thống điện sau công tơ, điện trong nhà đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, an toàn theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT của Bộ Công Thương (*cớ đánh giá, xác nhận của điện lực Hải Lăng, Thành cổ - Danh sách xác nhận ngày 23/02/2024****);*** UBND các xã đã triển khai các phần việc của địa phương (phát quang hành lang lưới điện hạ áp, kiểm tra, thống kê đánh giá điện sau công tơ, điện trong nhà, di dời các vị trí cột điện ảnh hưởng đến mở đường giao thông...) và hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ, thông tin tiêu chí .

Về việc sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: 100 % các hộ dân trên địa bàn các xã đều cấp điện thường xuyên, an toàn từ nguồn lưới điện quốc gia (không có trường hợp cấp điện từ năng lượng tái tạo, trạm điện độc lập), đảm bảo có điện hằng ngày, phụ vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, chiếu sáng trong gia đình.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí về Điện*

***2.2.4. Về trường học***

Giai đoạn 2010-2022, huyện đã ưu tiên bố trí các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đã xây dựng mới 594 phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng bán trú cho trẻ… đạt chuẩn; nâng cấp, cải tạo, tu sửa được 610 phòng. Đến ngày 31/12/2023, toàn huyện có 21/39 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, có 18/39 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 1; trong đó có 05 trường có cơ sở vật chất đạt mức độ 2.

Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, tiếp tục bổ sung xây dựng 330 phòng các loại; nâng cấp, cải tạo, tu sửa 420 phòng, phấn đấu đến hết năm 2025 có 100% trường trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia. Năm 2023, theo kế hoạch xây dựng 10 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất 02 trường đạt chuẩn mức độ 2.

Đến 31/12/2023, trên địa bàn huyện có 15/15 xã nông thôn mới đảm bảo 100% trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu; 12/15 xã có 2 trường học, trong đó 03 xã có 2/2 trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, mức độ 2 và 09 xã có 2/2 trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1; 01/15 xã có 3/3 trường học đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1; 01/15 xã có 4/4 trường học đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, mức độ 2 và 01/15 xã có 4/4 trường học đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

*(Chi tiết Phụ lục 1, 2 đính kèm)*

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí về Trường học*

***2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa***

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân, hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng, góp phần thúc đẩy phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của Nhân dân trên địa bàn toàn huyện. Toàn huyện có 15/16 xã, thị trấn có nhà văn hóa xã, 79 nhà văn hóa làng, thôn, khóm; 155 cổng chào; 98 cụm tuyên truyền cổ động; 682 pano, áp phích; 16/16 tủ sách pháp luật và các loại báo khác; 46 sân bóng đá; 95 sân bóng chuyền; 45 sân cầu lông; 5 câu lạc bộ võ thuật; bằng các nguồn xã hội hóa tại Lễ đài 19/3 và đường .... đã đặt dụng cụ thể dục thể thao cho người dân tập luyện nâng cao sức khỏe. Các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở từng bước được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tập luyện thể dục, thể thao cho người dân trên địa bàn. Công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở tiếp tục đẩy mạnh, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của huyện.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí về Cơ sở vật chất văn hóa*

***2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn***

Hệ thống chợ theo quy hoạch ở các xã là 14 chợ, huyện đã đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động 14/14 chợ (các chợ thuộc hạng III). Hoạt động kinh doanh của các tiểu thương tại các chợ, hình thức tổ chức quản lý chợ đã đi vào ổn định nề nếp, các chợ đã thành lập kiện toàn BQL chợ tổ chức hoạt động chợ theo hướng vệ sinh, an toàn, trật tự, văn minh; đáp ứng được nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá của người dân trong và ngoài huyện, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, kinh tế nông thôn phát triển. Các chợ có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh...

Các xã có chợ nông thôn đạt chuẩn Tiêu chí số 7, gồm có xã: Hải Phú, Hải Hưng, Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương, Hải Chánh, Hải Trường, Hải An, Hải Khê, Hải Phong. Các xã không có chợ nông thôn nhưng có điểm thương mại dịch vụ hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng nhu cầu buôn bán trao đổi hàng hóa, tiêu thụ nông sản phục vụ sản xuất và dân sinh của Nhân dân đạt chuẩn Tiêu chí số 7, gồm có xã: Hải Quy, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Định, Hải Sơn.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

***2.2.7. Về thông tin và truyền thông***

Hệ thống đài truyền thanh được đầu tư nâng cấp từ huyện đến cơ sở. Đến nay, có 16/16 xã có hệ thống đài truyền thanh không dây và đài truyền thanh công nghệ IP. Có các cụm loa phát thanh kết nối đến các thôn, khu dân cư, đáp ứng yêu cầu thông tin, truyền thông các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với Nhân dân. Cơ sở hạ tầng viễn thông, internet, công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được đầu tư. Các trạm thường xuyên được các doanh nghiệp viễn thông tiến hành duy tu, bảo dưỡng đảm bảo hoạt động tốt. Tỷ lệ phủ sóng di động 4G đạt 90%, 5G đạt 10%. Mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 16/16 xã, thị trấn. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

Tăng cường triển khai thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/HU ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy về “Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; xây dựng kế hoạch hằng năm về tổ chức Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10... Đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và trên 90% cấp xã được trang bị máy tính; 100% cơ quan Nhà nước cấp huyện và cấp xã có mạng nội bộ LAN và mạng internet; 100% các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, thị trấn khai thác hiệu quả hệ thống gửi - nhận văn bản dùng chung của tỉnh; Các văn bản điện tử phát hành, gửi nhận trên hệ thống được ký số theo quy định; 100% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến, trong đó trên 80% thủ tục hành chính cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được báo cáo trên hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh (trừ văn bản mật). Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn của huyện đã ứng dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành để phục vụ nhiệm vụ quản lý Nhà nước theo quy định.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện gồm có 19 thành viên, do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Phòng Văn hoá và Thông tin huyện là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo huyện. Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo huyện. Ban Chỉ đạo huyện thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện gồm có 15 thành viên, do Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin huyện làm Tổ trưởng. Hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn thành lập 81 tổ chuyển đổi số (trong đó: có 16 tổ cấp xã và 65 tổ ở khu dân cư) với 468 thành viên. Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn, các thôn, khu dân cư đã đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của huyện đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, khu dân cư; hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng công nghệ số như: Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh, ứng dụng IOC tỉnh, Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, Tài khoản định danh điện tử VNeID…; tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phối hợp với Bưu điện văn hóa xã đẩy mạnh việc hướng dẫn, tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; các phần mềm công nghệ số dùng chung của tỉnh nhằm góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Cổng thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: https://hailang.quangtri.gov.vn/ và trang thông tin điện tử các xã, thị trấn được nâng cấp, hoạt động tốt, cung cấp nhiều thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của huyện được cập nhật, bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND huyện đến các đơn vị trực thuộc.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt Tiêu chí Thông tin và truyền thông*

***2.2.8. Về nhà ở dân cư***

Thời gian qua, Huyện ủy, UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các xã đã quan tâm, hỗ trợ, vận động các quỹ an sinh xã hội, triển khai thực hiện tốt nhiều chương trình, dự án hỗ trợ về nhà ở cho gia đình có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ vốn và vận động xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo; nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết.

Được sự quan tâm chương trình hỗ trợ trên, cùng với đời sống người dân được nâng lên, người dân có điều kiện xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa nhà ở. Đến nay, 15/15 xã có 100% nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố; trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt Tiêu chí Nhà ở dân cư*

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo**

***2.3.1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản***

*- Về trồng trọt:* Cơ cấu giống cây trồng chuyển đổi theo hướng tích cực: Người dân đã từng bước sử dụng giống cây trồng có nguồn gốc, phẩm cấp vào sản xuất. Trình độ thâm canh, ứng dựng tiến bộ KHKT ngày được quan tâm, đem lại hiệu quả thiết thực. Công tác quản lý sâu bệnh, ứng phó với thiên tai ngày càng sát với điều kiện thực tế hơn. Nhờ đó, năng suất, sản lượng cây trồng ngày càng được nâng cao. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích năm 2013 đạt 48,48 triệu đồng/ha đã tăng lên 117,98 triệu đồng/ha vào năm 2023[[1]](#footnote-1).

Quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ đã được nhiều đơn vị tham gia, nâng cao giá trị sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường. Trên cơ sở đó đã góp phần nâng cao thu nhập của người dân, giảm nghèo trên địa bàn huyện.

*- Lĩnh vực lâm nghiệp:*

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế vùng gò đồi, vùng cát. Nhiều mô hình sản xuất tập trung đem lại hiệu quả kinh tế khá cao như cây cam, rừng FSC. Năm 2023 duy trì tỷ lệ che phủ rừng 42%. Tổ chức ngày Tết trồng cây với trên 102.000 cây. Khai thác và trồng lại 2.307,85 ha, khối lượng 222.681,85m3; nhựa thông 31,5 tấn. Chỉ đạo trồng lại rừng sau khai thác hơn 1.500 ha; trồng dặm và chăm sóc rừng 1-3 tuổi. Tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn tập huấn quy trình trồng rừng chứng chỉ FSC theo quy định, các chủ rừng đã đăng ký thực hiện 3.200 ha, đồng thời, ổn định diện tích rừng FSC 432,7 ha tại xã Hải Lâm, xã Hải Phú.

*- Lĩnh vực chăn nuôi:* Chăn nuôi từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh, có chất lượng chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong giá trị sản xuất nông nghiệp. Các mô hình chăn nuôi tập trung có sự quan tâm đầu tư và phát triển. Chất lượng giống vật nuôi được cải thiện, đã du nhập được nhiều giống mới vào sản xuất, như: Lợn siêu nạc, gà, vịt siêu thịt,… công tác Zêbu hóa đàn bò, du nhập giống bò lai chuyên thịt (Brahman, BBB) được đẩy mạnh, nhờ đó tỷ lệ bò đã chiếm 82%[[2]](#footnote-2).

Trên địa bàn toàn huyện có 96 trang trại, trong đó gồm có 2 trang trại chăn nuôi quy mô lớn; 12 trang trại chăn nuôi quy mô vừa và 82 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ. Đặc biệt, toàn huyện hiện có 10 trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, liên kết với các doanh nghiệp.

Công tác thú y luôn được chú trọng và quan tâm, chủ động trong phòng, trừ dịch bệnh. Công tác kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm được tăng cường siết chặt; đã đưa vào quy hoạch xây dựng mới 3 cơ sở giết mổ tập trung loại III trên địa bàn huyện (công suất 50-100 con lợn/ngày, 20-30 con trâu bò, 500-1.000 con gia cầm)[[3]](#footnote-3).

*- Thuỷ sản:* Hoạt động đánh bắt, khai thác hải sản cơ bản ổn định, ngư dân chú trọng nâng cấp, sửa chữa, đầu tư mới ghe thuyền và ngư lưới cụ để khai thác hiệu quả. Tổng số tàu thuyền hiện nay là 689 chiếc; tổng công suất 9.534 CV. Sản lượng khai thác ước tính đạt 4.782,9 tấn. Tích cực chỉ đạo nuôi cá thâm canh, bán thâm canh; phát triển nuôi cá lồng ở các sông, hồ đập chứa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Diện tích thả nuôi 470 ha, thả nuôi 160 lồng cá các loại, 61 lồng cá chình. Sản lượng nuôi cá đến nay đạt 709 tấn. Diện tích nuôi tôm, cá nước lợ ước đạt 87 ha[[4]](#footnote-4); sản lượng đạt 1146.2 tấn. Công tác tuyên truyền chống khai thác hải sản bất hợp pháp đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt.

***2.3.2. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ***

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách khuyến khích phát triển CN-TTCN. Năm 2023 Giá trị sản xuất CN-TTCN 2.949 tỷ đồng; có 2.562 cơ sở sản xuất CN-TTCN, đạt 98,7% KH.

Đẩy mạnh triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; đôn đốc các doanh nghiệp trong các CCN hoàn thành thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, sớm đưa nhà máy đi vào hoạt động. Kịp thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chính sách liên quan đến công nghiệp, hỗ trợ hoạt động khuyến công để phù hợp với tình hình thực tế[[5]](#footnote-5). Tích cực khảo sát, đề xuất hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn Khuyến công tỉnh và huyện[[6]](#footnote-6).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thực hiện năm 2023 là 5.090 tỷ đồng, đạt 100,14% KH (5.084 tỷ đồng), tăng 638 tỷ đồng so với cùng kỳ; có 4.645 hộ kinh doanh TM-DV với 6.690 lao động.

Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm... Sắp xếp, kiện toàn chợ Thị trấn và chợ Diên Sanh theo hướng một ban quản lý; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đấu giá lại lô quầy các chợ hết thời hạn cho thuê; triển khai đầu tư sửa chữa một số chợ trên địa bàn từ nguồn kinh phí đấu giá lô quầy. Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm đặc trưng, OCOP của huyện tại các Hội chợ thương mại[[7]](#footnote-7); tiếp tục chỉ đạo phát triển thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương[[8]](#footnote-8).

***2.3.3. Thu nhập bình quân đầu người/năm***

Từ khi triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới đến nay, bên cạnh một số chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện Hải Lăng đã ban hành đồng bộ hệ thống các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm hỗ trợ, kích cầu tạo động lực mạnh mẽ giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới và nâng cao thu nhập người dân. Trong 13 năm qua có hàng trăm mô hình mới được thành lập và phát triển hiệu quả, nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung được đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo phát triển sản xuất, năng suất, sản lượng lương thực ngày càng tăng, các ngành nghề được đa dạng, việc làm được tạo ra nhiều đã góp phần rất lớn vào việc nâng cao thu nhập cho người dân.

Để nâng cao thu nhập cho người dân, lãnh đạo Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện chỉ đạo, ban hành các chính sách, huy động tối đa nguồn lực, chuyển dịch cơ cấu ngành, đẩy mạnh phát triển ngành Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp; TM-DV; xuất khẩu lao động…do vậy, Thu nhập bình quân đầu người chung toàn huyện năm 2023 đạt 66,36 triệu đồng/người, tăng 3,55 lần so với năm 2011 (18,66 triệu đồng/người/năm).

*Đánh giá: 15/15 xã đạt Tiêu chí Thu nhập*

***2.3.4. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.***

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; ngày 30/11/2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả như hỗ trợ vay vốn sản xuất, đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm, miễn giảm học phí, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, tiếp cận các dịch vụ văn hóa, trợ giúp pháp lý... đã tạo điều kiện cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, tham gia phát triển kinh tế của địa phương, từ đó góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2023, toàn huyện còn 871 hộ nghèo (tỷ lệ 3,90%) và 1.113 hộ cận nghèo (tỷ lệ 4,99%) ở khu vực nông thôn; giảm 337 hộ nghèo (tỷ lệ giảm 1,55%) và giảm 22 hộ cận nghèo (tỷ lệ giảm 0,13%) so với đầu năm 2023. Tính đến cuối năm 2023, toàn huyện có 1.073 hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động (trong đó: hộ thuộc nghèo 645 hộ và 428 hộ cận nghèo). Tỷ lệ nghèo đa chiều khu vực nông thôn toàn huyện sau khi đã trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động còn lại 4,29.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt Tiêu chí Nghèo đa chiều*

***2.3.5. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:***

Công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học lên trung cấp, cao đẳng, đại học ngày càng tăng; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng, từ năm 2013 đến năm 2023 đã tổ chức được 241 lớp dạy nghề với 6.777 học viên tham gia (trong đó: sơ cấp nghề: 50 lớp/1.319 học viên, dạy nghề dưới 03 tháng: 191 lớp/5.458 học viên; 135 lớp nghề nông nghiệp và 106 lớp nghề phi nông nghiệp). Đến cuối năm 2023, toàn huyện có 35.004 lao động đã qua đào tạo, trong đó 20.939 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78,67%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 43,3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo các xã đều đạt trên 75% và tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đều đạt trên 25%.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt Tiêu chí Lao động*

***2.3.6. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn***

- Xã có HTX hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

Đến nay, trên địa bàn huyện Hải Lăng có 01 Liên hiệp HTX, 52 HTX Nông nghiệp, 79 THT, 04 trang trại đang hoạt động đạt tiêu chí theo quy định của Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ NN&PTNT Quy định tiêu chí kinh tế  trang trại. Tổng số thành viên Liên hiệp HTX có 10 thành viên, tổng số thành viên các HTX nông nghiệp trên địa bàn toàn huyện hiện có 16.835 thành viên, đa số thành viên hợp tác xã là đại diện cho hộ gia đình, không có thành viên là đại diện đơn vị pháp nhân. Doanh thu bình quân đạt 2 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt 180 triệu đồng/HTX. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị 156 người, 52 giám đốc Hợp tác xã là Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, 130 người trong Ban kiểm soát và 107 người trong bộ phận giúp việc của HTX. Toàn huyện có 15 xã trên địa bàn huyện đều có ít nhất 01 HTX Nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, đúng luật Hợp tác xã năm 2012 và nay là Luật Hợp tác xã 2023. Các hợp tác xã đều được thành lập và chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có tổ chức bộ máy cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng, được hỗ trợ tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, kế toán hợp tác xã; xây dựng điều lệ hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh, hằng năm có xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ của hợp tác xã.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

Trên địa bàn huyện Hải Lăng hiện có 01 Liên hiệp HTX, 52 HTX Nông nghiệp với tổng cán bộ là 398 người, gồm: 156 người trong Hội đồng quản trị, 130 người trong Ban kiểm soát và 107 người trong bộ phận giúp việc của HTX. Từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn có 02 HTX thành lập mới đó là HTX Chăn nuôi Hải An và HTX nuôi trồng thủy sản Hải Khê[[9]](#footnote-9).

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trong cả nước giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện chọn Hợp tác xã Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Văn Quỹ được UBND tỉnh phê duyệt tham gia Đề án tại Quyết định số 1970/QĐ-UBND, ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v Phê duyệt danh sách HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trong cả nước giai đoạn 2021 - 2025.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

Toàn huyện có 15/15 xã đều có liên kết giữa nông dân với HTX trong việc thực hiện các dịch vụ: Giống, phân bón, thuốc BVTV, thủy lợi... Một số hợp tác xã, tổ hợp tác đã có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ lúa hứu cơ, lúa VietGAP, lúa giống... Hoạt động liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực như lúa, cây ăn quả, cây dược liệu... đã hình thành một số mô hình liên kết như:

Về cây lúa: Liên kết giữa các hợp tác xã với các Công ty sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm

*(Chi tiết Phụ lục 3,4 đính kèm)*

 Về cây cây ăn quả, cây dược liệu: Liên kết giữa các hộ sản xuất với HTX, các doanh nghiệp, các chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận Viet GAP hoặc tương đương.

Trên địa bàn huyện có 12/15 xã thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, được chứng nhận Viet GAP hoặc tương đương, trong đó:

Hải Phú: Tem truy xuất nguồn gốc cam K4, vùng lúa sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ của THT Long Hưng.

Hải Thượng: Thực hiện truy xuất nguồn gốc 02 sản phẩm chủ lực đó là:

- Mô hình nuôi gà theo hướng công nghệ, hợp đồng liên kết với Công ty TNHH MTV CLEAN, được Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng 2 cấp giấy chứng nhận VIETGAP vào tháng 03/2022, đã thực hiện truy xuất nguồn gốc (có Tem truy xuất điện tử)

- Sản phẩm Bánh tét mặt trăng được công nhận OCCOP 3 sao, đã thực hiện truy xuất nguồn gốc.

Hải Quy: Sản phẩm Ngũ cốc Hải Linh của CSSXKD Ngũ cốc Hải Linh

Hải Hưng: Vùng sản xuất lúa HN 6 được cấp mã số vùng trồng. Sản phẩm Muối lạc rong biển của CSSX Muối lạc Lê Uyên

Hải Quế: Sản phẩm Gạo Hải Lăng của Liên hiệp HTX Nông sản An toàn Hải Lăng

Hải Dương: Sản phẩm Ném Hải Dương của THT ném Thuần Việt

Hải Định: Sản phẩm Ớt bột Hải Định của Tổ hợp tác Trồng ớt Thiện Tây

Hải Sơn: MH lúa Lương Điền được chứng nhận Viet GAP; Hạt sen tươi của Tổ hợp tác Trồng sen Lương Điền

Hải Chánh: Sản phẩm Bánh lọc Huệ của Cơ sở sản xuất Hồ Minh Thạnh

Hải Phong: MH lúa Văn Quỹ được chứng nhận Viet GAP ( sắp đến là hữu cơ); Sản phẩm Tương ớt Hải Phong của Tổ hợp tác ớt Hải Phong

Hải An: Sản phẩm Nước mắm Mỹ Thủy của Cơ sở sản xuất nước mắm Thanh Thủy

Hải Khê: Sản phẩm Ruốc bột bà Vầy của Cơ sở sản xuất ruốc Trương Thị Vầy

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường

Hiện nay toàn huyện Hải Lăng có 9 làng nghề được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và đã tổ chức trao bằng công nhận cho các làng nghề nông thôn. Trong đó 06 làng nghề truyền thống (LNTT rượu Kim Long, xã Hải Quế; Nước mắm Mỹ thủy, xã Hải An; Bánh ướt Phương Lang, xã Hải Ba; Nón lá Trà Lộc, xã Hải Xuân; Nón lá Văn Trị, xã Hải Tân; Nón lá Văn Quỹ, xã Hải Tân); 01 làng nghề (Chổi đót Văn Phong, xã Hải Chánh) và 02 nghề truyền thống (Sản xuất giá đỗ Lam Thủy, xã Hải Vĩnh; sản xuất Mứt gừng Mỹ Chánh, xã Hải Chánh). Thực hiện kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2030, UBND huyện đã chỉ đạo các làng nghề trên địa bàn xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn. Hiện nay, các làng nghề đã được phê duyệt kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Đến nay, 15/15 xã có quyết định thành lập, kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã; Các tổ đã ban hành nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ. Các tổ khuyến nông từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả, thực hiện các nhiệm vụ: Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao; hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuât nông nghiệp, ngành nghê nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá và bảo vệ môi trường sinh thái. Các tổ khuyến nông cộng đồng đã góp phần hình thành nên một số mô hình sản xuất: Sản xuất rau màu vùng cát (Ném, mướp đắng tại Hải Dương, Hải Ba, Hải Định…), hình thành các mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ…

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất*

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường**

***2.4.1. Về giáo dục và đào tạo***

Huyện Hải Lăng có 15/15 xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học có 15/15 xã đạt phổ cập giáo dục mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở có 15/15 xã đạt mức độ 2, mức độ 3 (có 14/15 xã đạt phổ cập mức độ 3); 15/15 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Các Trung tâm học tập cộng đồng của các xã hoạt động có hiệu quả, cụ thể có 11 xã có Trung tâm học tập cộng đồng xếp loại tốt, 04 xã có Trung tâm học tập cộng đồng xếp loại khá.

Số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện có 1.310 em đạt tỷ lệ 100%, trong đó số học sinh thuộc 15 xã NTM là 1.114 em (thị trấn Diên Sanh 196 em); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS các xã được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) năm học 2022-2023 là 1.076/1.119, đạt tỷ lệ 96,1% (thị trấn Diên Sanh 191 em). Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Lăng được đánh giá cao về chất lượng giáo dục toàn diện, điển hình là thành tích thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh liên tục trong 18 năm qua luôn xếp nhất, nhì của tỉnh.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo*

***2.4.2. Về Y tế***

Trong những năm qua, ngành Y tế huyện được sự quan tâm của Ban giám đốc Sở Y tế, các đơn vị y tế tuyến tỉnh và cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở; đồng thời, tranh thủ huy động tối đa mọi nguồn lực từ các dự án, nguồn lực địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm Y tế, các trạm y tế xã. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai thực hiện chủ động, kịp thời, không để dịch xảy ra trên địa bàn; Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số KHHGĐ thực hiện có hiệu quả; công tác khám và chữa bệnh cho Nhân dân chuyển biến rõ nét, tinh thần, thái độ phục vụ cũng như chất lượng chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ được nâng lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; công tác quán lý nhà nước về y tế được tăng cường, việc triển khai thực hiện Chương trình Bảo hiểm y tế toàn dân được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo.

***- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế :*** Các trạm y tế được sửa chữa, nâng cấp và xây mới, có đầy đủ các phòng chức năng chuyên môn, có đầy đủ các trang thiết bị y tế theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. 100% trạm y tế xã được bố trí đủ nhân lực với cơ cấu theo quy định, đội ngũ cán bộ, viên chức y tế tại các trạm y tế xã, thị trấn đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm. Chương trình y tế - dân số được triển khai có hiệu quả. Đến nay, 15/15 trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

***- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT***: Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế ngày càng chú trọng nên tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm ngày một tăng. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn toàn huyện đạt 98%; không có xã nào <90%.

***- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng*** thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Công tác phòng chống suy đinh dưỡng luôn được các cấp quan tâm, chỉ đạo. các bà mẹ nuôi con nhỏ và người chăm sóc trẻ được tuyên truyền, hướng dẫn về kiến thức chế biến bữa ăn hợp lý, đủ dinh dưỡng, thực hiện tiêm chủng mở rộng đầy đủ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bếp ăn bán trú, vệ sinh môi trường phòng chống các bệnh truyền nhiễm theo mùa, hướng dẫn vệ sinh cá nhân và đồ chơi cho trẻ…Đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 5,11%; không có xã nào có tỷ lệ cao hơn so với quy định >25%.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế*

***2.4.3. Về văn hóa***

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hoá, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và xây nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện. Hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào “TDĐKXDĐSVH” các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện. Năm 2023, có 70/70 làng, thôn, khóm đạt danh hiệu làng, thôn, khóm đạt chuẩn văn hóa *(đạt 100%),* có 22.408/23.214 hộ đạt gia đình văn hóa (đạt 96,53% - KH: 95%), có 69/70 làng, thôn, khóm được UBND huyện công nhận hương ước, triển khai thực hiện Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng trị đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Ban chỉ đạo huyện đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị tập trung xây dựng các thiết chế văn hóa, mua sắm các phương tiện phục vụ hoạt động văn hóa, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia hoạt động và hưởng thụ về văn hóa. Đã lắp đặt mới 15 panô, appích và các cụm cổ động tại thị trấn Diên Sanh và các trục đường liên xã trên địa bàn huyện, tiến hành in ấn và treo hơn 100 băng rôn vượt đường, 1.500 lượt cờ gió tại trung tâm huyện và các các xã, thị trấn, các làng, thôn, khóm.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa*

***2.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm***

**-** Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:

Đến nay trên địa bàn huyện có 13/15 xã được sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung với tổng số hộ 9.016/20.802 hộ, chiếm tỷ lệ 43,34%. Hiện nay UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định 2572/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 phê duyệt đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029, do đó trong thời gian tới, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện chắc chắn sẽ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân nông thôn trên địa bàn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn huyện Hải Lăng có 53 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường (trong đó, có 21 cơ sở thuộc các cụm công nghiệp và 32 cơ sở ngoài cụm công nghiệp). 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ đã có hồ sơ môi trường. Có 07/7 làng nghề đã được UBND huyện phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường đã thực hiện tốt các biện pháp quản lý môi trường, có công trình xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh, chất thải rắn sinh hoạt, thông thường được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn được quan tâm. UBND huyện phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện phát động các đợt thi đua xây dựng nông thôn mới, duy trì phong trào “Ngày thứ 7, chủ nhật vì nông thôn mới”, tổ chức các đợt ra quân trồng hoa, cây xanh, vệ sinh đường làng ngõ xóm, vệ sinh môi trường. Các địa phương tham gia thực hiện các chương trình, chiến dịch phát động vệ sinh môi trường, như: Ngày môi trường Thế giới, chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Ngày Nước thế giới,… Tổ chức thực hiện phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”; đăng ký danh hiệu thi đua các đoạn đường xanh - sạch - đẹp. Vận động Nhân dân cải tạo vườn tạp, xây dựng tường rào xanh, trồng hoa, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, tạo môi trường sinh thái thân thiện. Kết quả cụ thể như sau:

+ Số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ.../tổng số km đường loại trên (>60%): Có 226,449/324,205 km, đạt 69,8%.

+ Số khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý/tổng số khu vực công cộng (>60%): 194/204 khu vực công cộng, đạt tỷ lệ 95%.

+ Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ/tổng số (>60%): Đạt trên 70%.

+ Diện tích trồng cây xanh ≥2m2/người: Đạt > 2m2/người. Theo đó, các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện được thiết kế, thực hiện theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành, các khu dân cư trên địa bàn huyện được thiết kế, thực hiện với tỷ lệ khoảng 3-4m2/người.

+ ≥70% số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh: kết quả đạt > 75%.

Thời gian qua, nhiều mô hình bảo vệ môi trường được các xã, thị trấn triển khai nhân rộng như mô hình phân loại rác tại nguồn, mô hình phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Đặc biệt là phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã lan tỏa rộng khắp trên địa bàn, góp phần quan trọng giúp các xã, thị trấn hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các hộ dân thường xuyên cắt tỉa hàng rào cây xanh, trồng hoa, vệ sinh môi trường. Duy trì các mô hình đã triển khai, nhân rộng mô hình hiệu quả cho các hộ dân có thể áp dụng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các tổ vệ sinh môi trường được thành lập trên địa bàn các xã.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Có 22.721/23.210 hộ gia đình tham gia thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đạt tỷ lệ 93,5%.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó nguồn phát sinh lớn chủ yếu từ hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn trên địa bàn huyện. Qua khảo sát, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 03 tấn/ngày (1.095 tấn/năm), chủ yếu từ quá trình sinh hoạt của nhân viên tại các cơ sở với thành phần gồm: chai lọ nhựa, thuỷ tinh, vỏ đồ hộp, bao bì, giấy loại...

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã bố trí lực lượng thu gom, tập kết bằng thùng rác hoặc bể chứa rác và hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện vận chuyển bằng xe nén ép đến Bãi chôn lấp của huyện để xử lý với tần suất 1-4 chuyến/tháng. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quy mô nhỏ được kết hợp thu gom, vận chuyển với chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định. Qua kiểm tra, khảo sát, 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ đã chấp hành tốt các quy định về quản lý chất thải rắn thông thường.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

***-*** Về thu gom, xử lý rác thải bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Trên địa bàn huyện, lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng hàng năm khoảng 34 tấn, phát sinh khoảng 1-1,2 tấn bao bì, chai lọ sau khi sử dụng. Các đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện lắp đặt trên 640 bể thu gom, lưu giữ vỏ, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng trên đồng ruộng. Sau khi thu gom, phòng Tài nguyên và MT đã phối hợp với các đơn vị liên quan ký hợp đồng với CT TNHH MTV Môi trường đô thị TP Hồ Chí Minh để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Đối với chất thải rắn y tế được phân loại thành chất thải y tế thông thường (được thu gom và hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện vận chuyển và xử lý) và chất thải y tế nguy hại (toàn bộ khối lượng chất thải y tế nguy hại được thu gom, lưu trữ và định kỳ hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Sông Công vận chuyển và xử lý).

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Có 19.317/22.721 hộ gia đình tham gia phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 85%.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn thông qua các lớp tập huấn, hệ thống loa phát thanh, băng rôn trên các tuyến đường. Đến nay, hầu hết các cấp chính quyền địa phương đã xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

UBND huyện xây dựng, thực hiện hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa; qua đó đã hình thành ý thức, thói quen của người dân về giảm thiểu, phân loại chất thải nhựa. Thực hiện nghiêm túc phong trào phòng chống rác thải nhựa trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị bằng cách thay đổi việc sử dụng nước uống đóng chai nhựa sử dụng một lần sang dụng cụ bằng sứ, thủy tinh sử dụng lâu dài để góp phần giảm thiểu rác thải nhựa trong cơ quan, đơn vị.

 Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và ATTP*

**2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

***2.5.1. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật***

- Hệ thống chính trị ở cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện các nội dung năm 2023 như sau:

- Cán bộ, công chức của 15/15 xã, thị trấn đều đạt chuẩn theo quy định.

- Có 15/15 Đảng bộ xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó: có 03/15 đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 13/15 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ). Chính quyền 15/15 xã đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó: có 07/15Chính quyền xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 10/15 Chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- 15/15 xã có tổ chức chính trị - xã hội đều được được tổ chức đoàn thể chính trị cấp huyện đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt trở lên, cụ thể:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn: Có 09/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 07/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã: Có 02/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 14/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, thị trấn: Có 08/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 08/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Nông dân xã: Có 07/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 09/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Cựu chiến binh xã: Có 04/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 12/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Công đoàn cơ sở xã: Có 04/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 12/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Về bảo đảm bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm, có 15/15 xã có tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, 15/15 xã có quy hoạch lãnh đạo chủ chốt là nữ; 15/15 xã có phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình, vốn ngân hàng chính sách; có xây dựng kế hoạch và thực hiện quán triệt, tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.

- Tiếp cận pháp luật: Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số  09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số [25/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-25-2021-qd-ttg-xa-phuong-dat-chuan-tiep-can-phap-luat-482011.aspx) ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng về công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*

***2.5.2. Về quốc phòng và an ninh***

***- Về quốc phòng:***

Công tác xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: trong những năm qua cấp ủy, chính quyền các cấp đã quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, Giáo dục QPAN; cấp ủy, chính quyền các cấp đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, phát triển kinh tế xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội, góp phần quan trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trong tỉnh hình mới. Xây dựng lực lượng thường trực, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tổ chức biên chế theo quy định, nâng cao chất lượng tổng hợp chính trị, khả năng chiến đấu cao, sẵn sàng cơ động trong mọi tình huống.

Công tác Giáo dục Quốc phòng an ninh đi vào nề nếp, tạo sự lan tỏa về nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành và nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hàng năm, BCH Quân sự của 15/15 xã đều có kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách. BCH Quân sự các xã đều được bố trí nơi làm việc riêng, có trang thiết bị làm việc đầy đủ. Hàng năm, các xã đăng ký quản lý 100% công dân nam trong độ tuổi nhập ngủ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn.

Thông qua phong trào thi đua “LLVT Hải Lăng chung sức xây dựng nông thôn mới” để tiếp tục khẳng định vai trò của LLVT huyện Hải Lăng trong sự nghiệp phát triển KT-XH của địa phương, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; đồng thời thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, tiếp tục tôn vinh hình ảnh xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” của LLVT Hải Lăng trong giai đoạn mới.

***- Về an ninh, trật tự:***

Hàng năm, Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn đều quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện, ban hành các nghị quyết, kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; kiện toàn các ban chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn.

Công an huyện đã tập trung xây dựng lực lượng Công an xã theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 12 Bộ Chính trị, Nghị quyết số 12 của Đảng uỷ Công an Trung ương và Chỉ thị số 11 của Bộ Công an, hoàn thành chủ trương của Bộ Công an đưa công an chính quy về làm công an xã tại 15/15 xã. Xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự xã hội ở nông thôn, đồng thời tăng cường tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh, trật tự cho lực lượng nòng cốt ở cơ sở và cho người dân ở nông thôn; không để xảy ra các hoạt động quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3, Điều 4 Thông tư số 124 /2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã,phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự ”.

Trên địa bàn huyện hiện có hơn 103 mô hình tại 16 xã về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó tại các xã có 92 mô hình, đạt tỷ lệ chung 6,1 mô hình/xã.

Có 13/15 tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh*

**3. Kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao** *(Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025).*

Huyện có 03/15 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai năm 2022, đạt tỷ lệ 20%, gồm các xã: Hải Thượng, Hải Phú, Hải Hưng.

**3.1. Quy hoạch**

Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã Hải Thượng, Hải Hưng (trước đây là xã Hải Vĩnh, xã Hải Xuân), Hải Phú giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt năm 2012 kèm theo quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; được điều chỉnh, bổ sung năm 2015 (riêng xã Hải Hưng đã điều chỉnh, bổ sung lần 02 năm 2020) và đã được UBND huyện ban hành Quyết định kéo dài thời hạn thực hiện quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt đến khi đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035 được phê duyệt. Năm 2023, UBND tỉnh đã có Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 V/v phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045 (Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung được ban hành kèm theo Quyết định).

Từ khi đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã được phê duyệt, UBND các xã: Hải Thượng, Hải Hưng, Hải Phú đã tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, điểm dân cư nông thôn theo Quy hoạch chung nông thôn mới được phê duyệt, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

 Tổ chức công bố công khai theo quy định.

*Đánh giá: 03/03 xã đạt tiêu chí Quy hoạch*

**3.2. Giao thông**

- Xã Hải Hưng:

+ Đường xã dài 6,77/6,77 km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường thôn và liên thôn dài 16,288/16,228km được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Có 14,93/16,228 km đường thôn và liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 92%.

- Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp 38,60/40,60 km đạt 95%.

- Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 15,34/15,34 km, đạt 100%.

- Xã Hải Phú:

+ Đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 1,7/2km, đạt tỷ lệ 85%.

+ Đường thôn và liên thôn dài 4,24/4,24 km được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Có 4,0/4,24km đường thôn và liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 95%.

- Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp 13,0/13,82km đạt 95%.

- Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 6,34/6,34km, đạt 100%.

- Xã Hải Thượng:

+ Đường xã dài 12,8/12,8km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường thôn và liên thôn dài 8,22/8,22km. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Có 7,15/8,22km đường thôn và liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 87%.

- Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp, có điện chiếu sáng 27,73/27,73km đạt 100%.

- Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 9,146/10,45 km, đạt 88%.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí Giao thông*

**3.3. Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

*\* Đối với xã Hải Hưng:* Toàn xã có 1.665,2 ha đất sản xuất nông nghiệp cần tưới, trong đó có 1.590,27 ha được tưới chủ động, đạt 95,5% và 1.643,7 ha tiêu nước chủ động, đạt 99%. Nguồn nước thủy lợi Nam Thạch Hãn qua kênh N4, N6 và hệ thống trạm bơm bổ sung của các HTX, THT đảm bảo 1.074,6 ha lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu được tưới (trong đó có 1.001,9 ha lúa chất lượng cao[[10]](#footnote-10)), có 374,6 ha rau màu áp dụng công nghệ tưới tiên tiết, kiệm nước. Diện tích nuôi trồng thủy sản 36 ha,

- Hàng năm, từ nguồn vốn Nghị định 62/2019/NĐ-CP, dịch vụ công ích thủy lợi, vốn khắc phục hậu quả thiên tai..., UBND xã đầu tư xây dựng kênh mương nội đồng và bảo trì, nâng cấp, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn. Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn 21,18/59,32km (đạt 35,71%), hàng năm xã xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi, vệ sinh đồng ruộng, nạo vét kênh mương, đắp bờ, giữ nước phục vụ sản xuất.

- UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

- Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: như có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án di dời dân, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

***\**** *Đối với xã Hải Thượng:*

- Toàn xã có 910,9 ha đất sản xuất nông nghiệp cần tưới, trong đó có 883,57 ha được tưới chủ động, đạt 97% và 900,9 ha tiêu nước chủ động, đạt 99% . Trong đó có 649,8 ha lúa 02 vụ, có 261,1 ha rau màu và 71 ha diện tích nuôi trồng thủy sản; sản xuất ươm nuôi cá giống tại HTX Đại an Khê cung cấp trên địa bàn huyện và các địa phương lân cận.

- Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn có 649,8 ha lúa Đông Xuân và Hè Thu được xí nghiệp thủy nông Nam Thạch Hãn hợp đồng với các HTX trên địa bàn điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiên tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn như rau màu, cây ăn quả khác được tưới đảm bảo khoa học, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn 19,01/28,82km (đạt 65,96%), hàng năm xã xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi, vệ sinh đồng ruộng, nạo vét kênh mương, đắp bờ, giữ nước phục vụ sản xuất.

- UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

- Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: như có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án di dời dân, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

*\* Đối với xã Hải Phú:*

Trên địa bàn xã có 627,8 ha đất sản xuất nông nghiệp cần tưới, trong đó có 602,69 ha được tưới, đạt 96% và 622,8 ha tiêu nước chủ động, đạt 99%, trong đó có 383 ha lúa 02 vụ, có 230,8ha rau màu và 72 ha diện tích nuôi trồng thủy sản; sản xuất ương nuôi cá giống tại HTX Long Hưng cung cấp trên địa bàn huyện và các địa phương lân cận.

- Xã có 2 HTX, trong đó có HTX Phú Hưng được công nhận HTX kiểu mới năm 2018 và HTX Long Hưng được công nhận HTX kiểu mới năm 2020.

- Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn có 383 ha lúa Đông Xuân và Hè Thu được xí nghiệp thủy nông Nam Thạch Hãn hợp đồng với các HTX trên địa bàn điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiên tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn như rau màu, cây ăn quả khác được tưới đảm bảo khoa học, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn 13,92/15,26km (đạt 91,23%), hàng năm xã xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi, vệ sinh đồng ruộng, nạo vét kênh mương, đắp bờ, giữ nước phục vụ sản xuất.

- UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

- Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: như có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án di dời dân, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động toàn huyện đạt 90,4% và tiêu nước chủ động đạt 96%. Trong đó 3 đơn vị NTM nâng cao đều đạt trên 90% *(Số liệu tại phụ lục 7).*

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bển vững.

Các HTX, THT của 3 xã NTM nâng cao đều có dịch vụ thủy nông, đảm bảo nước tưới cho cây trồng theo từng vụ và từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng[[11]](#footnote-11).

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Các đơn vị đã quan tâm áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cụ thể: Phần lớn diện tích lúa thuộc vùng tưới Nam Thạch Hãn đều áp dụng chế độ tưới luân phiên, tưới theo kỹ thuật nông - lộ - phơi phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng cây lúa; Các đơn vị trồng cây ăn quả, tiêu… đã đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa tự động, bán tự động… *(Mô hình tưới tiết kiệm nước tại các vườn cam xã Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Sơn...).*

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 03 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.*

**3.4. Điện**

Xã Hải Phú

Toàn xã có 21 trạm biến áp với tổng công suất 4.850kVA; 20,45km đường dây trung áp (22kV); 41.767 m đường dây hạ áp; 2.199 khách hàng sử dụng điện. Hệ thống điện đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật về điện.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, đăng ký mua điện trực tiếp từ ngành điện đạt 100% (2.199/2.199 hộ).

Xã Hải Thượng

Toàn xã có 23 trạm biến áp với tổng công suất 7.660 kVA; 19.92 km đường dây trung áp (22 V); 25.182 m đường dây hạ áp; 1.937 khách hàng sử dụng điện Hệ thống điện đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật về điện.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, đăng ý mua điện trực tiếp từ ngành điện đạt 100% (1.937/1937 hộ).

Xã Hải Hưng

Toàn xã có 23 trạm biến áp với tổng công suất 9.650 kVA; 18.54 km đường dây trung áp (22 V); 53.775 m đường dây hạ áp; 2.838 khách hàng sử dụng điện Hệ thống điện đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật về điện.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, đăng ý mua điện trực tiếp từ ngành điện đạt 100% (2.838/2838 hộ).

Căn cứ Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí về điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, số liệu thực trạng và kết quả đánh giá của Điện lực Hải Lăng, Thành Cổ đối với hệ thống điện các xã trên địa bàn huyện Hải Lăng; đánh giá hệ thống điện các xã Hải Phú, Hải Thượng và Hải Hưng đạt chuẩn tiêu chí điện trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 04 về Điện*

**3.5. Giáo dục**

Trên địa bàn 03 xã Hải Thượng, Hải Phú, Hải Hưng có 08 trường công lập từ cấp học mầm non đến trung học cơ sở[[12]](#footnote-12). Các xã đều thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đạt chuẩn mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Trung tâm học tập cộng đồng các xã đều được xếp loại tốt và khá đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*.*

Hiện tại, 8/8 trường học đều có mô hình giáo dục thể chất cho trẻ, học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền. Các trường học đều có sân tập thể dục thể thao, sân chạy, nhà đa năng... tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện thể chất cho trẻ, học sinh.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 04 về Giáo dục*

**3.6. Cơ sở vật chất văn hóa**

\* Xã Hải Hưng: Có 06/06 thôn có nhà văn hóa- khu thể thao trung tâm đạt chuẩn, ngoài ra các thôn bố trí, nâng cấp sửa chữa các nhà văn hóa dôi dư sau sáp nhập các thôn để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, hội họp của nhân dân; đã lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng. Mỗi đội, xóm của các thôn đều có nhà văn hoá, có sân thể thao được quy hoạch, xây dựng và thường xuyên sử dụng tốt. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Có 05 di tích đã được UBND huyện đưa vào danh mục lập hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý giai đoạn 2022-2025 (địa điểm ghi dấu tội ác vụ hành quyết nữ anh hùng Lê Thị Tuyết; Tháp chàm Trà Lộc; Trằm Trà Lộc; địa điểm xóm tả Làng Lam Thuỷ; Địa điểm trận chống càn 17/2/1968). Hiện đã có hồ sơ khoa học và pháp lý của Di tích của các di tích nêu trên.

\* Xã Hải Phú: Có 02/02 thôn có nhà văn hóa- khu thể thao trung tâm đạt chuẩn, ngoài ra các thôn bố trí, nâng cấp sửa chữa các nhà văn hóa dôi dư sau sáp nhập các thôn để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, hội họp của nhân dân; đã lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng. Mỗi đội, xóm của các thôn đều có nhà văn hoá, có sân thể thao được quy hoạch, xây dựng và thường xuyên sử dụng tốt. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Xã Hải Phú có 07 di tích đã được UBND huyện đưa vào danh mục lập hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý giai đoạn 2022-2025. Hiện đã có 04/07 di tích có hồ sơ khoa học và pháp lý, đạt tỷ lệ 57%. Còn 03 di tích đã được đưa vào lộ trình giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 83/KH-UBND huyện Hải Lăng

\* Xã Hải Thượng: Có 02 thôn có nhà văn hóa- khu thể thao đạt chuẩn, ngoài ra các thôn bố trí, nâng cấp sửa chữa các nhà văn hóa để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, hội họp của nhân dân. Có 02/02 thôn có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Trên địa bàn xã Hải Thượng có 03 di tích cấp tỉnh (Địa điểm Quán Quýt, địa điểm Rú Lộp, địa điểm trường Tiểu học Thượng Xá). Hiện có 02 di tích có hồ sơ pháp lý (địa điểm Rú Lộp, địa điểm trường Tiểu học Thượng Xá); có 01 di tích đang nằm trên hành lang giao thông DT 584 nên không đưa vào quy hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các xã đã có các Quyết định công nhận gia đình văn hóa, khu dân cư văn hoá năm 2023; có Quyết định khen 15% gia đình được tặng giấy khen trên tổng gia đình văn hóa,có Quyết định khen thưởng 15% số Khu dân cư trên tổng số khu dân cư trên địa bàn toàn xã. Đã triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Yotube)

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa*

**3.7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Xã Hải Hưng có chợ Hải Xuân và xã Hải Phú có chợ Long Hưng. Vị trí, địa điểm, bố trí, thiết kế, hệ thống chiếu sáng, nước sử dụng trong chợ và hệ thống thoát nước, khu bán gia cầm sống và khu giết mổ gia cầm, an toàn phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, nhà vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm. Đối với xã Hải Thượng trong quy hoạch không có đầu tư xây dựng chợ, vì vậy huyện đề nghị không xem xét, đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 7 *về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

**3.8. Thông tin và Truyền thông**

\* Xã Hải Phú: Xã có 01 điểm bưu chính viễn thông, có nhân viên phục vụ đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân; toàn xã có 90% người dân hiện đang sử dụng điện thoại thông minh; đã thực hiện dịch vụ báo chí truyền thông (báo Hội đồng nhân dân, báo người lao động, báo Quảng Trị...). Hiện nay, trung tâm hành chính của xã đã thực hiện trên hệ thống một cửa điện tử và ứng dụng kênh điều hành tác nghiệp huyện để quản lý và điều hành công việc, tiếp nhận, xử lý thông tin 02 chiều. Dịch vụ công trực tuyến tại xã được quan tâm thực hiện, đảm bảo xử lý giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến với tỷ lệ cao. Đầu tư mua sắm trang thiết bị máy tính để bàn, máy in, máy scan.. tại bộ phận 1 cửa từ nguồn chi thường xuyên hàng năm đảm bảo liên thông hồ sơ 1 cửa. Khu vực trung tâm nhà văn hóa xã, 2 HTX đã có mạng wifi miễn phí.

\*Xã Hải Thượng: Xã có 01 điểm bưu chính viễn thông, có nhân viên phục vụ đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, xã có 86,3% người dân đang sử dụng điện thoại thông minh; có dịch vụ báo chí truyền thông; thực hiện trên hệ thống một cửa điện tử và ứng dụng kênh điều hành tác nghiệp huyện để quản lý và điều hành công việc, tiếp nhận, xử lý thông tin 02 chiều. Khu vực trung tâm xã, các trung tâm SHVH cộng đồng 2 thôn đã có mạng wifi miễn phí.

\* Xã Hải Hưng: Có 01 điểm bưu chính tại khu trung tâm và phòng một cửa đảm bảo phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 99,2% (người trong độ tuổi lao động); có 01 phòng truyền thanh tại trung tâm, 6/6 thôn được lắp đặt hệ thống loa truyền thanh không dây, 01 cụm truyền thanh có dây, 02 cụm truyền thanh di động; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới được triển khai và thực hiện tại bộ phận 1 cửa. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng ở các thôn, khu du lịch sinh thái Trằm Trà Lộc).

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 8 *về Thông tin và truyền thông*

**3.9. Nhà ở dân cư**

Trên địa bàn 03 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát, cụ thể như sau:

- Xã Hải Phú có tổng số nhà ở hộ gia đình trong xã: 1.354 nhà, trong đó: Không có nhà ở: 0 nhà; số nhà tạm, dột nát: 0 nhà; số nhà kiên cố: 1.057 nhà; số nhà bán kiên cố: 297 nhà. Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố: 100 (%).

- Xã Hải Thượng có tổng số nhà ở hộ gia đình trong xã: 1.523 nhà, trong đó: Không có nhà ở: 0 nhà; Số nhà tạm, dột nát: 0 nhà; Số nhà kiên cố: 1.039 nhà; Số nhà bán kiên cố: 484 nhà. Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố: 100 (%).

- Xã Hải Hưng có cổng số nhà ở hộ gia đình trong xã: 2.244 nhà, trong đó: Không có nhà ở: 0 nhà; số nhà tạm, dột nát: 0 nhà; số nhà kiên cố: 390 nhà; số nhà bán kiên cố: 1.854 nhà. Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố: 95,6 (%) > 85(%).

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 9 *về Nhà ở dân cư*

**3.10. Thu nhập**

Với sự nỗ lực quyết tâm của lãnh đạo Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện trong công tác xây dựng Nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của địa phương, xác định mục tiêu lớn nhất của chương trình là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở nông thôn. Vì thế trong thời gian qua, Hải Lăng đã chọn cách tiếp cận phù hợp, tập trung tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông thôn. Đến cuối năm 2023 có 3/15 xã đạt tiêu chí số 10 thu nhập bình quân đầu người *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người xã Hải Phú đạt: 56,02 triệu đồng/người/năm;

Thu nhập bình quân đầu người xã Hải Hưng đạt: 51,10 triệu đồng/người/năm;

Thu nhập bình quân đầu người xã Hải Thượng đạt: 51,55 triệu đồng/ người/ năm.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 10 *về Thu nhập*

**3.11. Nghèo đa chiều**

Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 của 03 xã nông thôn mới nâng cao <4%, cụ thể: xã Hải Phú đạt 2,08%; xã Hải Thượng đạt 2,01% và xã Hải Hưng đạt 3,94%.

*Đánh giá: 03/03 xã đạt tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều*

**3.12. Lao động**

Cuối năm 2023 có 03/03 xã đạt tiêu chí Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ); cụ thể: xã Hải Phú đạt 82,03%; xã Hải Thượng đạt 81,21% và xã Hải Hưng đạt 87,30%.

Cuối năm 2023 có 03/03 xã đạt tiêu chí Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ); cụ thể: xã Hải Phú đạt 68,38%; xã Hải Thượng đạt 59,49% và xã Hải Hưng đạt 60,83%.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 12 *về Lao động*

**3.13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- HTX hoạt động hiệu quả và có hợp động liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (>1%).

\* Xã Hải Phú:

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 02 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 được UBND huyện đánh giá, xếp loại tốt, và HTX Phú Hưng được UBND tỉnh công nhận là HTX nông kiểu mới năm 2018, HTX Long Hưng được công nhận HTX kiểu mới năm 2020. Doanh thu các HTX hằng năm ổn định, kinh doanh dịch vụ của các HTX được thực hiện tốt. HTX Phú Hưng đã hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn gia công với công ty CP-Việt Nam, liên kết rừng gổ lớn FSC với công ty gỗ XNK Thanh Hòa, liên kết tiêu thụ nhựa thông với công ty cổ phần nhựa thông xuất khẩu Quảng Bình. HTX Long Hưng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa hữu cơ với công ty Ong Biển.

- Năm 2020, sản phẩm Cam K4 và Tinh bột Nghệ” được UBND tỉnh chứng nhận OCOP đạt hạng sản phẩm 3 sao, năm 2023 sản phẩm Cam K4 đã tham gia đánh giá lại và được UBND huyện chứng nhận OCOP 3 sao. Đối với sản phẩm Tinh bột Nghệ không tham gia đánh giá lại nên Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh đã có thông báo hết thời hạn đối với Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP.

\* Xã Hải Thượng:

- Trên địa bàn xã có 02 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 được UBND huyện đánh giá, xếp loại Tốt và HTX Đại An Khê, HTX Thượng Xá được UBND tỉnh công nhận là HTX kiểu mới năm 2019. Từ năm 2018-2023, HTX Đại An Khê đã hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa hữu cơ với Công ty cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị.

- Năm 2021, sản phẩm“Bánh tét mặt trăng Đại An Khê” được UBND tỉnh chứng nhận OCOP đạt hạng sản phẩm 3 sao.

\* Xã Hải Hưng:

- Trên địa bàn xã có 06 HTX được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có 01 HTX xếp loại Tốt ( HTX Lam Thủy) và được UBND tỉnh công nhận HTX kiểu mới năm 2020, có mô hình, dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị ổn định: Lúa giống HN6 của HTX Lam Thủy.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: Cơ sở Muối lạc rong biển Lê Uyên được UBND tỉnh chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao năm 2022.

 Xã Hải Thượng có sản phẩm“Bánh tét mặt trăng Đại An Khê” được UBND tỉnh chứng nhận OCOP đạt hạng sản phẩm 3 sao vào năm 2021.

Xã Hải Hưng có sản phẩm của cơ sở Muối lạc rong biển Lê Uyên được UBND tỉnh chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao vào năm 2022.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (> 1%).

Xã Hải Thượng đã thành lập Tổ hợp tác trồng cây ăn quả có múi Đại An với 03 thành viên tham gia, diện tích 9,5 ha, trong đó diện tích trồng cam Xã Đoài 7,5 ha, bưởi Da xanh 2,0 ha. Tổ hợp tác đã đầu tư áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên tiết như hệ thống tưới nhỏ giọt tiết kiệm nước vào trong quá trình sản xuất.

Xã Hải Hưng có mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu: điểm trung bình cơ giới hóa các khâu đạt 84 điểm; Mô hình sản xuất lúa thành phẩm (lúa thương phẩm) HN6 HTX Lam Thủy liên kết với công ty Cổ phần giống cây trồng - vật nuôi Thừa Thiên Huế, có giấy đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

Tổ hợp tác trồng cây ăn quả có múi Đại An, xã Hải Thượng đã được công nhận sản phẩm trồng trọt phù hợp tiêu chuẩn quốc gia về thực hành nông nghiệp tốt (VietGap) vào ngày 23/9/2023. Đã thực hiện việc truy xuất nguồn gốc điện tử đối với các sản phẩm như Cam Xã Đoài, bưởi Da xanh.

Xã Hải Hưng đã thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh đã cấp mã vùng cho sản phẩm lúa an toàn thực phẩm HN6 diện tích 20 ha của HTX Lam Thủy. Một số sản phẩm đã có tem truy xuất nguồn gốc như: Muối lạc rong biển Lê Uyên, sen Hải Hưng, lúa giống Lam Thủy.

Tỷ lệ sản phẩm chủ lực xã được bán qua kênh thương mại điện từ (> 10%).

Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã Hải Hưng được bán qua kênh thương mại điện tử: Sản phẩm Sen Hải Hưng và muối lạc rong biển Lê Uyên được bán qua kênh thương mại điện tử shopee.

Sản phẩm bánh tét mặt trăng Đại An Khê, xã Hải Thượng đang được khách hàng trong và ngoài nước ưa chuộng. Để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, xã đã đăng ký và đưa sản phẩm lên sàn Thương mại điện tử POST MART, sàn LAZADA, SHOPEE... bước đầu đã thu hút khách hàng trực tuyến trên sàn Thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu ra của sản phẩm.

THT Đại An cũng đã liên kết với Cơ sở SXKD Thu Phương để liên kết tiêu thu sản phẩm cây ăn quả trong 05 năm từ 2023 đến 2028. Sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm (50.000 tem/năm).

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 13 *về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*

**3.14. Y tế**

Năm 2023, 03 xã Hải Thượng, Hải Phú, Hải Hưng đăng ký đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và được UBND tỉnh thẩm định, công nhận.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 03/03 xã đạt tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế > 95%. Hải Hưng đạt 97,7%, Hải Thượng đạt 97,75%, Hải Phú đạt 97,73%.

- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử: xã Hải Thượng, Hải Phú, Hải Hưng có dân số được quản lý sức khoẻ. Hải Hưng đạt 83%, Hải Thượng đạt 75%, Hải Phú đạt 70%.

- Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa: Chưa thực hiện đang đợi hướng dẫn của cấp trên.

- Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử: Chưa thực hiện đang đợi hướng dẫn của cấp trên.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 14 về Y tế*

**3.15. Hành chính công**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

+ Về giải quyết TTHC: Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Cả hai xã đã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện tiếp nhận, cập nhật thông tin hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến năm 2023 cả 03 xã đạt tỷ lệ 100%.

Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử: Thực hiện tiếp nhận, cập nhật thông tin hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết TTHC lên hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến năm 2023 tại 03 xã đạt tỷ lệ 100%.

Việc giải quyết TTHC tại UBND 03 xã trong năm 2023 không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND xã.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính: UBND hai xã đã thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC trên phần mềm giải quyết TTHC đạt tỷ lệ 100%.

Xã Hải Thượng: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến đạt 100%. UBND xã đã trang bị 02 máy Scan để đáp ứng yêu cầu số hoá hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính. Thực hiện theo Nghị định 61/2028/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định Xã đã tích hợp đường dẫn (link) dichvucong.quangtri.gov.vn vào trang thông tin điện tử; thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2028/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ, UBND xã đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không xảy ra khiếu nại vượt cấp.

Xã Hải Phú*:* 100% cán bộ, công chức UBND cấp xã sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bằng phần mềm kênh điều hành tác nghiệp được cập nhật, số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến đạt 100%, UBND xã đã trang bị 02 máy Scan để đáp ứng yêu cầu số hoá hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính.

Xã Hải Hưng: Xã đã ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hệ thống một cửa điện tử, cổng dịch vụ công tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia trong việc giải quyết TTHC. 100% cán bộ, công chức áp dụng CNTT trong giải quyết TTHC. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 15 về Hành chính công*

**3.16. Tiếp cận pháp luật.**

Xã Hải Thượng, xã Hải Phú, xã Hải Hưng đều có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận; tỷ lệ hòa giải thành đạt 97%.

Xã Hải Thượng đã thành lập 02 Tổ hòa giải cơ sở đi vào hoạt động có hiệu quả; Mô hình điển hình của Hội LH Phụ nữ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hoạt động hiệu quả được công nhận ( *CT.Hội LHPN , CC TP-HT xã tham gia cuộc thi sáng kiến phổ biến, giáo dục pháp luật, CCHC nâng cao hiệu quả công tác đạt giải B tại huyện*). Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 100%,

Xã Hải Phú thành lập 1 ban hòa giải cấp xã ở 2 thôn thành lập 02 Tổ hòa giải cơ sở lồng ghép các buổi hội nghị, sơ kết tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật đến với người dân bên cạnh đó còn tổ chức tuyên truyền pháp luật trên hệ thống truyền thanh, hoạt động của các tổ hòa giản phát huy hiệu quả đem lại kết quả cao. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 100%,

Xã Hải Hưng có 01 mô hình điển hình về hoạt động hòa giải ở cơ sở hoạt động có hiệu quả được công nhận (Tổ hòa giải khu dân cư Lam Thủy). Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành 03 vụ việc/03 vụ việc tiếp nhận, đạt 100%, xã đã tổ chức hòa giải theo theo tiêu chuẩn ISO. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt 100%; trên địa bàn các xã các đối tượng được trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 16 về Tiếp cận pháp luật*

**3.17. Môi trường**

Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường: Các xã về đích nông thôn mới nâng cao (xã Hải Hưng, xã Hải Thượng) có các Khu kinh doanh, dịch vụ tập trung (như chợ Trà Lộc, điểm thương mại dịch vụ Thượng Xá,...), có quy mô nhỏ và được quan tâm đầu tư khu vực thu gom, lưu trữ chất thải rắn phát sinh và Hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện vận chuyển, xử lý.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: có 14/14, trong đó xã Hải Hưng có 03 cơ sở, xã Hải Thượng có 11 cơ sở thuộc đã lập hồ sơ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định: Hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị Hải Lăng tiến hành vận chuyển đến bãi chôn lấp tập trung của huyện để xử lý, đảm bảo 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: UBND các xã Hải Thượng, Hải Hưng đã tích cực vận động hộ gia đình sử dụng biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. UBND các xã đã xây dựng kế hoạch về thu gom và xử lý chất thải giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 để vận động Nhân dân thực hiện, đến nay tỷ lệ đạt trên 40%.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Các xã đã xây dựng Kế hoạch phân loại chất thải rắn tại nguồn hiệu quả, trong đó xã Hải Thượng đạt 65,2%, xã Hải Hưng đạt 98%.

Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường (> 80%).

Xã Hải Thượng có tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng một trong các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đạt 81%. Tỷ lệ Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đã được thu gom, xử lý, tái sử dụng tại mỗi hộ gia đình, trang trại chăn nuôi: 82,52%. Các phụ phẩm nông nghiệp hữu cơ phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, trồng trọt thường được người dân sử dụng trực tiếp như cày vùi hoặc phay; Ép xanh theo rãnh hoặc phủ luống; Vùi trong hố đa năng hoặc che phủ gốc cây trồng.

Xã Hải Hưng có 1.998 hộ chăn nuôi trên địa bàn, khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh tại mỗi hộ gia đình, trang trại chăn nuôi: 96,640 tấn. Trong đó có 180 hộ áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Hải Hưng: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥85%.

Hải Thượng: Toàn xã có 180 cơ sở chăn nuôi nông hộ và 04 cơ sở trang trại có quy mô vừa và nhỏ hoạt động, ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi không đáng kể. UBND xã tổ chức hộ chăn nuôi kê khai ban đầu theo Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019, ký cam kết sản xuất an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Thường xuyên kiểm tra tình hình VSMT, vệ sinh thú y, kết quả đạt 97,8% số cơ sở chăn nuôi đảm bảo theo yêu cầu.

Hải Phú: Tại địa bàn xã có 02 trang trại được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: gồm: HTX Phú Hưng, thôn Phú Hưng, GCN số 17/2021/CNTY-QTr; HTX Long Hưng, thôn Long Hưng, GCN số 20/2021/CNTY-QTr. Các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ theo hộ gia đình đã sử dụng biện pháp bảo vệ môi trường bằng hầm phân, hồm bioga, đệm lót sinh học...cơ bản không để mùi hôi phát tán ra môi trường. UBND xã tổ chức hộ chăn nuôi kê khai ban đầu theo Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019, ký cam kết sản xuất an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thường xuyên kiểm tra tình hình đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh thú y, kết quả đạt 87% (1092/1332 hộ) số cơ sở chăn nuôi đảm bảo theo yêu cầu.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: bao gói thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, vận chuyển 100% (trong đó xã Hải Hưng có 98,5 kg, xã Hải Thượng có 115 kg); đối với chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các Trạm y tế, được thu gom, lưu trữ và định kỳ vận chuyển đến Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng để giao cho Công ty TNHH Môi trường Sông Công xử lý; đối với chất thải y tế nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được các doanh nghiệp hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: trên địa bàn huyện không sử dụng hình thức hỏa táng. Nghĩa trang cả 03 xã được quy hoạch phù hợp với việc chôn cất theo phong tục tập quán, hương ước của địa phương, làng xóm, phù hợp với truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại. Nghĩa trang được quy hoạch theo địa bàn thôn, UBND các xã đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn của cả 3 xã đều > 4m2/người: xã Hải Hưng đạt 5m2/người, xã Hải Phú đạt 4,2m2/người, Hải Thượng đạt 4,29 m2/người

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Xã Hải Thượng có 17/17 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí thùng rác, 1.074/1.523 hộ gia đình có sử dụng làn, giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, 993/1.523 hộ gia đình thực hiện phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu; xã Hải Hưng có 15/15 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí thùng rác, 2537/2554 hộ gia đình có sử dụng làn, giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, 2511/2554 hộ gia đình thực hiện phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu... Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định tại các xã đạt >70%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: xã Hải Thượng có 1.520/1.523, đạt tỷ lệ 99,8%; xã Hải Hưng có 2.502/2.554, đạt tỷ lệ 98%.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: trên địa bàn xã Hải Thượng, Hải Hưng không bố bãi chôn lấp tập trung.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 17 về Môi trường*

**3.18. Chất lượng môi trường sống:**

\* Xã Hải Phú:

Trên địa bàn xã có 01 công trình đấu nối cấp nước tập trung Xí nghiệp nước sạch Thị xã Quảng Trị, cung cấp nước sạch cho 672 hộ thôn Long Hưng chiếm tỷ lệ cấp nước sạch 50,41%, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình đạt 35,56%, cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm: đạt trên 60 lít/người/ ngày đêm.

\* Xã Hải Thượng:

Trên địa bàn xã có 01 công trình đấu nối cấp nước tập trung Xí nghiệp nước sạch Thị xã Quảng Trị, cung cấp nước sạch cho 1216 hộ chiếm tỷ lệ cấp nước sạch 79,84 %. tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình đạt 20,16%. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm trên 60 lít/người/ ngày đêm.

\* Xã Hải Hưng:

Trên địa bàn xã có 02 công trình cấp nước tập trung, cung cấp nước sạch cho 1510 hộ chiếm tỷ lệ cấp nước sạch 69,88 %, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình đạt 14,07%. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm trên 60 lít/người/ ngày đêm.

- Tất cả hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm đều được tập huấn về an toàn thực phẩm. Trên địa bàn 03 xã trong những năm qua không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm. 100% cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc các trường hợp cấp giấy chứng nhận được các Sở, ngành cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm theo quy định.

-Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: xã Hải Thượng có 1.520/1.523, đạt tỷ lệ 99,8%; xã Hải Hưng có 2.502/2.554, đạt tỷ lệ 98%.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: trên địa bàn xã Hải Thượng, Hải Hưng không bố bãi chôn lấp tập trung.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống*

**3.19. Quốc phòng và An ninh**

***- Quốc phòng:***

Hàng năm, các xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; các xã đạt 10 tiêu chuẩn xây dựng xã vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên

***- An ninh:***

Đảng ủy, UBND các xã đều có nghị quyết, kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tình hình an ninh trật tự xã hội ở 03 xã được đảm bảo ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn cơ bản được kiềm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên; 03/03 xã đã lắp đặt camera an ninh và có mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội[[13]](#footnote-13). Trên địa bàn 03 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; 100% thôn, cơ quan và trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định; năm 2023, xã Hải Phú, Hải Thượng và Hải Hưng đều được xếp loại “Xuất sắc” theo Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toà dân bảo vệ ANTQ *(Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05, ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an).*

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh*

**4. Kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh ở thị trấn**

Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh và Kế hoạch số 42/KH-SVHTTDL ngày 01/4/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đến nay trên địa bàn huyện có 01/01 thị trấn đạt chuẩn tiêu chí đô thị văn minh, đạt 100%.Năm 2023 xây dựng Thị trấn Diên Sanh đạt chuẩn Đô thị văn minh theo Quyết định 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Một số kết quả thực hiện tiêu biểu cụ thể như sau:

Công tác quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị đảm bảo theo quy hoạch, Đồ án, Đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy hoạch chung thị trấn Diên Sanh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 và đã được công bố công khai.

Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch, các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sán, cây xanh, cây bóng mát. UBND thị trấn đã đầu tư trồng xây xanh các trục đường nội thị với kinh phí gần 1 tỷ đồng, các nhà văn hóa khóm, công viên, bên cạnh đó BCĐ chỉ đạo các đoàn thể chỉ đạo các chi hội đoàn thể các khóm vận động nhân dân các trục đường trồng và chăm sóc các tuyến đường hoa ở khóm 1,2,3,4,5. Trồng tuyến đường cau tại đường Trần Hữu Dực khóm 8...

Công tác ANTTĐT được chú trọng, UBND thị trấn đã chỉ đạo công an, BCH Quân Sự, BVDP thành lập các tổ, đội thường xuyên kiểm tra Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết**.**

UBND thị trấn đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh đến các khu dân cư 23 cụm với kinh phí gần 850 triệu đồng, sử dụng mạng nội bộ (LAN) đảm bảo an toàn an ninh mạng, 100% CBCC thị trấn đều được trang cấp máy tính và có có kết nối Internet băng rộng.

 Hiện tại thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích nhà văn hóa thị trấn có quy mô 250 chổ ngồi được trang bị đầy đủ hệ thống loa máy, máy vi tính phục vụ họp trực tuyến. 100% các khóm, khu dân cư thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. 100% Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.

**5. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới** *(theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

**5.1. Tiêu chí số 1 về quy hoạch**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt ≥ 01 công trình.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Quyết định phê duyệt số 2048/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Hồ sơ quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt gồm: Hồ sơ bản vẽ: **(1)** Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng, **(2)** Bản đồ hiện trạng vùng, **(3)** Bản đồ phân vùng quản lý phát triển, **(4)** Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng, **(5)** Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật vùng; Thuyết minh đồ án quy hoạch. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện.

**-** Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt ≥ 01 công trình: Hiện tại, trên địa bàn huyện có 02 công trình: Trung tâm hành chính và Trung tâm Văn hóa thể thao huyện đã khởi công và đang hoàn thiện, đáp ứng được tiêu chuẩn quy định của chỉ tiêu, cụ thể:

+ Trung tâm hành chính huyện được khởi công tháng 3/2022 dự kiến hoàn thành dự án trong quý IV năm 2024 theo tiến độ phê duyệt.

+ Trung tâm văn hóa thể thao huyện đã được khởi công vào năm 2020, công trình đã hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng phục vụ hoạt động văn hóa thể thao của huyện.

**c. Tự đánh giá:***Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch*

**5.2. Tiêu chí số 2 về giao thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Nội dung 1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.

Nội dung 2: Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch. Đạt 100%.

Nội dung 3: Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường. Đạt ≥50%.

Nội dung 4: Bến xe khách tại huyện (*nếu có theo quy hoạch*) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**- Nội dung 1:** Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hằng năm.

Từ các nguồn vốn và sự đóng góp của người dân, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đã được đầu tư nâng cấp cơ bản đồng bộ, thông suốt, đảm bảo kết nối từ trung tâm xã đến trung tâm hành chính huyện và kết nối với các vùng lân cận.

+ Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, bảo đảm đi lại thuận tiện quanh năm; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

Hệ thống mạng lưới giao thông trong huyện với các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn tạo thành một hệ thống giao thông liên hoàn, thông suốt.

Quốc lộ: Bao gồm 02 tuyến với tổng chiều dài 38,8km. Trong đó: Quốc lộ 1 dài 20,2 km, Quốc lộ 49C dài 18,6km là các tuyến giao thông quan trọng của huyện. Các tuyến đường này đã được đầu tư mặt đường bê tông nhựa.

Đường tỉnh: Bao gồm 04 tuyến với tổng chiều dài 51,3m. Trong đó: Đường tỉnh ĐT.582 dài 15 km, đường tỉnh ĐT.583 dài 5km, đường tỉnh ĐT.584 dài 17,5km và đường tỉnh ĐT.582B dài 13,8km mặt đường bê tông nhựa.

Tuyến đường trục dọc khu Kinh tế Đông Nam qua địa bàn huyện dài 6,5km, được đầu tư 02 làn xe riêng biệt, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, kết nối các xã phía Đông huyện Triệu Phong với huyện Hải Lăng.

Giao thông nông thôn: Tổng chiều dài các tuyến đường huyện, xã, thôn, đô thị của Hải Lăng là 686,98km. Trong đó, đường nội thị: 14,53km; đường huyện: 149,84km; đường xã: 34,8km; đường thôn, xóm: 487,81km. 100% các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa; đường trục thôn, liên thôn, đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo xanh và không lầy lội vào mùa mưa, các tuyến đường đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm và đảm bảo cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ GTVT.

+ 100% đường huyện được bảo trì hàng năm: Công tác duy tu sửa chữa thường xuyên được huyện quan tâm thực hiện bằng các nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn khác. Trong những năm 2017-2021: công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường huyện được thực hiện bằng nguồn vốn LRAMP; năm 2021, năm 2022 và năm 2023 thực hiện từ nguồn vốn bảo trì, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn khác; công tác duy tu sửa chữa đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả, phục vụ nhu cầu đi lại chung của địa phương và kéo dài tuổi thọ cho các công trình, khắc phục các hư hỏng đảm bảo giao thông an toàn và mỹ quan khu vực.

**- Nội dung 2**: Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 25 tuyến đường huyện, với tổng chiều dài 149,84km, tất cả các tuyến đường đều đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành “Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025” và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế.

**- Nội dung 3**:Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường: 51,68% (Có 16/25 truyến đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường).

Trên địa bàn huyện có 25 tuyến đường huyện, chủ yếu các tuyến được xây dựng theo quy mô đường ô tô (TCVN 4054-2005), phần lề đường hẹp (0,5-1,5m) nên theo quy định tại Khoản 1, Điều 26, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ: “Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ, sử dụng và khai thác để phục vụ cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ”. Do đó, các tuyến đường huyện có tỷ lệ trồng cây xanh không cao.

**- Nội dung 4**: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

Hiện trạng bên xe Hải Lăng đạt quy chuẩn bến xe khách loại VI (loại sáu), tuy nhiên, theo Văn bản 2311/SGTVT-KHTC ngày 23/10/2023 của Sở Giao thông vận tải Quảng Trị “đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tham mưu điều chỉnh nội dung đánh giá Tiêu chí 2.4 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: từ “2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên” thành: “2.4.

Bến xe khách tại huyện đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch (nếu có)” nhằm phù hợp với thực tiễn nhu cầu khai thác sử dụng và đồng bộ với chỉ tiêu 2.3 của bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao”.

**c) Tự đánh giá:***Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 2 về Giao thông*

**5.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Nội dung 1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

Nội dung 2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Nội dung 1:** Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

Trên địa bàn huyện 26 hồ chứa thủy lợi (14 hồ vừa, 12 hồ nhỏ) do địa phương quản lý, 86 trạm bơm điện. Các công trình thủy lợi được kết nối đồng bộ, ngoài ra các tuyến kênh N2, N3, N4, N6... thuộc Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn được kết nối thông suốt phục vụ sản xuất tại các xã Hải Quy, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Hưng, Hải Ba... có 359,52 km chiều dài kênh mương thủy lợi do địa phương quản lý, trong đó có 174,5 km được kiên cố hóa đã chủ động phục vụ tưới toàn bộ diện tích lúa và hoa màu trên bàn và có 56 km đê bao vùng trũng đã phát huy hiệu quả trong bảo vệ sản xuất lúa.

Các công trình thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn huyện do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý như hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức này được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, cán bộ quản lý, vận hành được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.

Trong những năm qua, từ những nguồn vốn dịch vụ công ích thủy lợi, vốn khắc phục lụt bão, ..hệ thống thủy lợi trên địa bàn dần dần được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất trên địa bàn. Nhìn chung, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Lòng sông, kênh, mương trên địa bàn huyện được thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước.

**Nội dung 2**. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện được kiện toàn thường xuyên, thành lập các Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác PCTT tại các địa phương; xây dựng và phê duyệt kế hoạch PCTT và các phương án PCTT đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ”; Chỉ đạo 100% xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các nội dung trong công tác PCTT tại cơ sở, đảm bảo theo quy định tiêu chí.

Văn phòng thường trực Ban chỉ huy (Phòng NN&PTNT huyện). Huyện có Quyết định phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo triển khai các phương án ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện phối hợp Cục quản lý Đê điều và PCTT Trung ương, Văn phòng TT BCH PCTT tỉnh tổ chức tập huấn “Nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy người dân, cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới” đối tượng là Đại diện lãnh đạo BCH PCTT các huyện, thành phố, thị xã, Hội chữ thập đỏ, các sở liên quan cấp tỉnh, BCH PCTT và đội xung kích các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tại xã Hải Định.

- 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ.

- 100% số đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.

- Hàng năm, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai; theo dõi, đôn đốc các xã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Huyện tổ chức diễn tập các phương án phòng chống thiên tai trên cơ sở quán triệt phương châm "*bốn tại chỗ*" (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ*) và chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả. Rà soát cập nhật, xác định những khu vực trọng điểm, có nguy cơ khi xảy ra thiên tai trên địa bàn để chủ động di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án cụ thể và sẵn sàng thực hiện sơ tán khi cần thiết; kiểm tra lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí để thực hiện tốt phương châm "*bốn tại chỗ*"; chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm; bố trí thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, vật tư và kinh phí dự phòng đến cấp cơ sở.

- Huyện có thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Kế hoạch, Quy hoạch của huyện hàng năm và theo từng giai đoạn. Đầu tư kiên cố hóa các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện.

**c) Tự đánh giá:** *Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và PCTT*

**5.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Đến nay, lưới điện phân phối đáp ứng cơ bản về yêu cầu kỹ thuật và được kết nối truyền dẫn liên xã, thị trấn. Trên toàn huyện có 870.27 km đường dây dẫn điện (trung áp: 394,60 km; hạ áp: 475,67 km) và 296 trạm biến áp (tổng công suất 77.960 kVA) do Điện lực Thành Cổ, Điện lực Hải Lăng quản lý; đảm bảo cung ứng điện liên tục, đầy đủ cho trên 49.167 hộ thuộc 15 xã và 01 thị trấn.

Nhìn chung, các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện, đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối. Lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Các tuyến đường dây thường xuyên được kiểm tra, nâng cấp và cải tạo đảm bảo đạt các thông số kỹ thuật trong vận hành theo quy định của Bộ Công thương. Các công trình trong chế độ làm việc bình thường của đường dây đảm bảo an toàn theo quy định; được lắp đặt nối đất lặp lại cho dây trung tính, nối đất vỏ thiết bị; có đầy đủ biển báo an toàn. Dây dẫn được lắp đặt trên sứ cách điện có xà đỡ sứ, an toàn về dẫn điện, cách điện và cơ học. Cột điện, kết cấu. hỗ trợ chịu lực, móng cột, xà giá đỡ được bảo vệ, chống gỉ, chống xói lở theo quy định.

- Hệ thống điện được đầu tư phù hợp với quy hoạch:

Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp trên toàn huyện được đầu tư phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- 100% số xã trong huyện “đạt” Tiêu chí về Điện trong xây dựng nông thôn mới:

Toàn huyện có 15/15 xã, thị trấn (15 xã và 01 thị trấn) có hệ thống điện (bao gồm các nguồn điện từ lưới điện quốc gia hoặc ngoài lưới điện quốc gia; hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt) được đầu tư đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 100%.

**c) Tự đánh giá:** *Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 4 về Điện*

**5.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Nội dung 1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.

Nội dung 2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

Nội dung 3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên. ≥60%.

Nội dung 4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**Nội dung 1.** Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.

Trung tâm y tế huyện Hải Lăng được thành lập từ Trung tâm y tế huyện (cũ) và Bệnh viện Đa khoa huyện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh, được công nhận bệnh viện hạng 3, 105 giường kế hoạch và 143 giường kê. Tháng 11/2018, Trung tâm tiếp tục tiếp nhận Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh.

 Dự án xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 và giao đợt 2 kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế tại Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/3/2023, với tổng mức đầu tư 17 tỷ đồng, hiện nay đang triển khai thực hiện.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 và kết quả tại phiên làm việc với Sở Y tế ngày 07/4/2023 đã rà soát, đánh giá Trung tâm Y tế đủ điều kiện về cơ sở vật chất để xét, công nhận đạt chuẩn.

**Nội dung 2.** Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được quy hoạch đất và xây dựng tại vị trí trung tâm của huyện thuộc địa bàn thị trấn Diên Sanh, gồm có 01 Trung tâm Văn hóa, 01 Nhà thi đấu Thể thao, 01 Sân vận động, có tường rào bao quanh, có hệ thống giao thông thuận lợi (đường Hùng Vương, Bùi Dục Tài và Hai Bà Trưng), tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân trên địa bàn huyện dễ dàng tiếp cận và sử dụng vào các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao và các sự kiện của huyện.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hoá, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và xây nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào “TDĐKXDĐSVH” huyện đã ban hành kế hoạch, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện. Ban điều hành các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả các nội dung của Phong trào và đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Năm 2023, có 70/70 làng, thôn, khóm đạt danh hiệu làng, thôn, khóm đạt chuẩn văn hóa (đạt 100%); có 22.408/23.214 đạt gia đình văn hóa (đạt 96,53% ); Có 69/70 làng, thôn, khóm được UBND huyện công nhận hương ước, đã triển khai, hướng dẫn Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng trị đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng. Cấp huyện và cơ sở tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ sổi nổi như, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn như: Chương trình văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân, Liên hoan, hội đua thuyền truyền thống kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng Hải Lăng; tham gia giải đua thuyền, Hội thi CLB gia đình hạnh phúc, giải thưởng Mỹ thuật, Liên hoan nghệ thuật Rừng xanh vang tiếng Ta lư... tại tỉnh; đua thuyền truyền thống tại các xã Hải Phong, Hải Sơn, Hải Định, Hải Trường, Hải Dương và các hoạt động văn hóa khác... tổ chức Cuộc thi “xây dựng Video clip giới thiệu du lịch huyện Hải Lăng” năm 2023, qua đó giới thiệu những hình ảnh về các điểm du lịch hiện có; các di tích lịch sử văn hoá, các điểm du lịch có tiềm năng phát triển trên địa bàn huyện; các nghề, làng nghề truyền thống; đặc sản ẩm thực trên địa bàn huyện; những nét đẹp về lễ hội truyền thống của huyện và các địa phương trên địa bàn huyện.

Công tác bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện gắn với phát triển du lịch được quan tâm, phối hợp với các xã hoàn thiện hồ sơ bào tồn, tôn tạo chống xuống cấp 5 di tích lịch sử văn hóa năm 2022-2023 trên địa bàn huyện, triển khai thực hiện thí điểm việc số hóa 04 di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện. Thư viện huyện được đầu tư xây dựng trụ sở có 02 tầng, với diện tích 176 m2, khang trang, sạch sẽ đặt ở vị trí trung tâm của các đơn vị hành chính, sự nghiệp, trường học trên địa bàn huyện, với số lượng khoảng 12.153 bản sách gồm các loại: chính trị, văn học, lịch sử, kiến thức khoa học - kỹ thuật, thiếu nhi; tạp chí, báo… thuận lợi cho việc bạn đọc mượn tài liệu và tìm kiếm thông tin. Bố trí 01 viên chức phụ trách thư viện và hàng năm có bố trí kinh phí hoạt động. Hàng năm, đã thực hiện việc luân chuyển sách về các địa phương, trường học trên địa bàn huyện; kết nối với thư viện tỉnh trong việc luân chuyển, trao tặng sách cho các tủ sách các địa phương.

**Nội dung 3.** Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên ≥60%.

Trên địa bàn huyện có 03 trường THPT công lập (Trường THPT Hải Lăng, Trường THPT Trần Thị Tâm, Trường THPT Nam Hải Lăng). Đến nay, có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia (Trường THPT Hải Lăng được công nhận tại Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh, Trường THPT Trần Thị Tâm được công nhận tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh), đạt 66,7%. Trường THPT Nam Hải Lăng đang tập trung hoàn thiện và phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2025.

Những năm qua, các trường THPT của huyện Hải Lăng đã thực hiện bổ sung được nhiều CSVC để đáp ứng tốt việc dạy và học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

**Nội dung 4.** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hải Lăng thời gian qua đã có nhiều cố gắng bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho công tác dạy học. Chất lượng dạy văn hoá và dạy nghề hàng năm đều đạt kết quả cao. Đến nay, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hải Lăng đã được công nhận đạt Cấp độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục tại Quyết định số 1504/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Tự đánh giá: *Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục*

**5.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Nội dung 1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

Nội dung 2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn

Nội dung 3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Nội dung 4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Nội dung 1**. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 Cụm CN, với tổng diện tích đất quy hoạch 85ha (Cụm CN Diên Sanh: 30ha; Cụm CN Hải Thượng: 25ha; Cụm CN Hải Chánh: 30ha), đến nay cả 03 Cụm công nghiệp đã thu hút được 34 dự án vào đầu tư nâng tỷ lệ lấp đầy Cụm CN Diên Sanh 100%, Cụm CN Hải Thượng 61%, Cụm CN Hải Chánh 54,6%; tạo việc làm cho hơn 2.247 lao động

Các doanh nghiệp đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư. Để đạt chuẩn chỉ tiêu theo hướng dẫn của Bộ Công thương tại Văn bản số 1957/QĐ-BCT ngày 28/9/2022 cần đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Cụm công nghiệp Diên Sanh đã hoàn thiện hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp nước, đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định của tiêu chí; để từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, huyện tiếp tục đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung với kinh phí 13,5 tỷ đồng; hệ thống thoát nước mặt các tuyến đường; nâng cấp, sửa chữa tuyến đường T12 và hệ thống điện chiếu sáng với tổng mức đầu tư 6,1 tỷ đồng để đạt chuẩn theo quy định.

**Nội dung 2**. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 14 chợ/15 xã, thị trấn đang hoạt động phù hợp với quy hoạch, trong đó có 2 chợ hạng II và 12 chợ hạng III, hình thành 02 điểm TM-DV theo quy hoạch nông thôn mới. Theo Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trên địa bàn huyện Hải Lăng có Chợ trung tâm Diên Sanh tại thị trấn Diên Sanh, quy mô chợ hạng III; diện tích quy hoạch 24.000 m2; gồm 398 lô quầy với diện tích lô quầy sử dụng 1.733,29m2,; sân bãi 12.120 m2 , gồm 3 nhà xe, có hô đựng tác trung chuyển 24 m2 ; chợ Trung tâm Diên Sanh được giao cho BQL chợ Diên Sanh quản lý.

Chợ được đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động từ năm 2008, tổng mức đầu tư công trình 15.822 triệu đồng. Khu vực kinh doanh được bố trí hợp lý, lắp đặt biển hiệu thông báo; tại các cửa ra vào ở đình chính đã lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn phân khu kinh doanh các mặt hàng. Hệ thống PCCC hiện đang thi công gần hoàn thiện; nguồn nước phục vụ sinh hoạt đảm bảo, công tác thu gom rác thải thực hiện định kỳ. Cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại chợ đã được tập huấn, cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP.

Các tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ (kinh doanh sản phẩm động vật; kinh doanh thủy hải sản tươi sống; kinh doanh rau, củ, quả; kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thực phẩm khác) được hướng dẫn về công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trong kinh doanh theo quy định.

UBND huyện đã thống nhất lựa chọn chợ Trung tâm Diên Sanh thực hiện tiêu chí chợ trung tâm huyện, yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11856:2017- chợ kinh doanh thực phẩm. Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 11856:2017, chợ Trưng tâm Diên Sanh có 100% tiêu chí đạt mức độ A và trên 60% tiêu chí đạt mức độ B.

**Nội dung 3**. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty CP Tổng CT Thương Mại Quảng Trị với các HTX: Lương Điền, Kim Long.

- Giấy chứng nhận sản phẩm Hữu cơ còn hiệu lực của Công ty Tổng Công ty Thương Mại Quảng Trị tại Kim Long - Hải Quế.

- Giấy chứng nhận sản phẩm VietGap còn hiệu lực của Công ty CP Tổng CT Thương Mại Quảng Trị với các HTX:Văn Quỹ ( Xã Hải Phong) và Lương Điền (Xã Hải Sơn). Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 19/6/2022 và báo cáo số 09/BC-KN ngày 10/5/2022.

**Nội dung 4.** Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

Sở Nông Nghiệp & PTNT tỉnh ban hành Công văn số 646/CV-TCHC ngày 05/3/2024 về việc đề xuất chủ trương không thành lập Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện. Vì vậy, Huyện đang đợi hướng dẫn của cấp trên để thực hiện.

**c) Tự đánh giá:** *Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế*

**5.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Nội dung 1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.

Nội dung 2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥40%.

Nội dung 3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên ≥01 mô hình.

Nội dung 4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp ≥01 công trình.

Nội dung 5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

Nội dung 6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥2m2/người

Nội dung 7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥50%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**Nội dung 1.** Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.

- Về hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Ban hành Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy trình thu gom chất thải rắn thông thường trên địa bàn huyện Hải Lăng. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên huyện Hải Lăng khoảng 33,02 tấn/ngày (12.053 tấn/năm); trong đó, khu vực thị trấn Diên Sanh khoảng 4,8 tấn/ngày, các xã còn lại khoảng 28,22 tấn/ngày; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom chất thải rắn đại 93,5%; tỷ lệ hộ gia đình tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đạt 80%. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó nguồn phát sinh lớn chủ yếu từ hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn trên địa bàn huyện; khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 03 tấn/ngày (1.095 tấn/năm), chủ yếu từ quá trình sinh hoạt của nhân viên tại các cơ sở với thành phần gồm: chai lọ nhựa, thuỷ tinh, vỏ đồ hộp, bao bì, giấy loại... Chất thải rắn phát sinh trên địa bàn huyện được Trung tâm Môi trường - Đô thị Hải Lăng (thành lập theo Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh) thu gom, vận chuyển và xử lý. Phương tiện thu gom, vận chuyển rác: Trung tâm MT-ĐT huyện có 03 xe chuyên dùng để nén ép và vận chuyển CTR; xe thu gom, hiện có 25 xe đẩy tay (0,45m3) và 05 xe kéo (0,8m3), phục vụ cho hoạt động thu gom CTRSH hộ gia đình và cơ sở SXKD nhỏ ở khu vực thị trấn Diên Sanh. Toàn bộ lượng chất thải rắn thông thường phát sinh được thu gom và vận chuyển về bãi chôn lấp tập trung của huyện để xử lý. Hiện nay trên địa bàn huyện đang có 01 bãi chôn lấp tại thị trấn Diên Sanh, đang hoạt động với diện tích 6,36 ha với hình thức chôn lấp hợp vệ sinh, được đi vào hoạt động từ năm 2014. Đến năm 2022, tiến hành nâng cấp, mở rộng bãi rác tập trung huyện, theo đó giai đoạn từ năm 2022 - 2023: Tiếp tục thực hiện hoạt động chôn lấp tại ô số 1, công suất 20 tấn rác/ngày và đóng cửa ô chôn lấp vào năm 2024; giai đoạn từ năm 2024 - 2030, thực hiện hoạt động chôn lấp tại ô số 2, công suất 30 tấn rác/ngày, thời gian hoạt động của ô chôn lấp số 2 là 7,0 năm, dự án được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 1570/GMPT-UBND ngày 14/6/2022.

- Chất thải y tế nguy hại, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý đúng quy định: chất thải y tế được xử lý đạt tỷ lệ gần 100%; bao bì thuốc BVTV đạt 100%, cụ thể: Đối với chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn huyện có 16 trạm y tế tại các xã, thị trấn và 01 trung tâm y tế huyện Hải Lăng; hiện nay, theo định kỳ các trạm y tế cấp xã sẽ tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại đến Trung tâm Y tế huyện để hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Sông Công để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định. Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật: Từ năm 2021 đến nay, huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Á Châu tổ chức vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên đồng ruộng; trong năm 2023, đã tiến hành thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật cho 14/14 xã, thị trấn có đồng ruộng với khối lượng là 1.000 kg.

***- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp:***

Dự án đầu tư xây dựng công trình: Lò đốt chất thải rắn Hải Lăng được UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 với tổng mức đầu tư dự án là 11 tỷ đồng, được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 44/GPMT-UBND ngày 05/6/2023. Hiện nay, công trình đã triển khai thi công xây dựng cơ bản hoàn thành các hạng mục. Sau khi Dự án Lò đốt chất thải rắn hoàn thiện và đi vào vận hành với công suất 1.000 kg/giờ, trong đó công suất hoạt động của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt là 16 tấn/ngày, cùng với huyện Hải Lăng có tỷ lệ hộ gia đình tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 80%, ước tính khối lượng rác thải được tái chế, tái sử dụng, làm thức ăn chăn nuôi chiếm từ 30-50%; do đó Dự án Lò đốt chất thải rắn với công suất hoạt động của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt là 16 tấn/ngày sẽ thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt > 50% tổng lượng phát sinh.

**Nội dung 2.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥40%. UBND huyện đã có Kế hoạch tổ chức thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn: Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện về việc phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 - 2025; Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy trình thu gom chất thải rắn thông thường trên địa bàn huyện Hải Lăng. Trong năm 2023, xây dựng mô hình “Ngôi nhà xanh” cho các trường học, mô hình “Phụ nữ thực hiện phân loại rác thải tại hộ gia đình đúng cách” tại thôn Lam Thủy và “Phụ nữ chủ động phân loại rác thải tại hộ gia đình” tại thôn Thi Ông, xã Hải Hưng,... nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho học sinh trong việc phòng chống rác thải nhựa, sử dụng vật liệu tái chế có hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường; xe đẩy tay phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cho các xã trên địa bàn huyện; làn đi chợ hạn chế túi nilon cho các hộ dân thuộc địa bàn thị trấn Diên Sanh. Kết quả, đến nay, toàn huyện có 19.317/22.721 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt tỷ lệ 85,02%.

**Nội dung 3.** Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên ≥01 mô hình.

Huyện đã chỉ đạo phòng NN& PTNT vận động các đơn vị có điều kiện tham gia. Đến nay HTX Đông Dương đã có Giấy đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp với tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp. HĐND huyện phân bổ vốn tại Nghị Quyết số 40/NQ-HĐND ngày 23/12/2023 với kinh phí đầu tư dự kiến 500 triệu (Trong đó Ngân sách tỉnh 400 triệu và dân đóng góp 100 triệu); Phòng NN & PTNT đang chỉ đạo UBND xã Hải Dương khẩn trương triển khai thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu.

**Nội dung 4.** Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥01 công trình.

- Bám sát quy định của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện đã chỉ đạo khảo sát, tranh thủ nguồn vốn cấp trên hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện và đã được BTV Huyện ủy thống nhất chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu dân cư tại tại khóm 7, thị trấn Diên Sanh tại văn bản số 339-TB/HU ngày 05/12/2022, với tổng mức đầu tư 14 tỷ đồng. UBND huyện đã phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 05/6/2023; Giấy phép môi trường tại số 388/GPMT-UBND ngày 03/6/2023, với công suất 252 m3/ngày đêm; Hiện nay công trình đang thi công, UBND huyện đang chỉ đạo Ban QLDA PTQĐ&CCN đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và dự kiến hoàn thành theo kế hoạch. Với kế hoạch triển khai và số vốn bố trí cho công trình đã đủ điều kiện để hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định đạt chuẩn theo quy định.

- Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng nước trên địa bàn huyện.

**Nội dung 5.** Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Trên địa bàn huyện có 03 cụm công nghiệp: Diên Sanh, Hải Thượng và Hải Chánh và 07 làng nghề (Gồm 01 làng nghề: Chổi đót Văn Phong - xã Hải Chánh và 06 làng nghề truyền thống: Rượu Kim Long - xã Hải Quế, bánh ướt Phương Lang - xã Hải Ba, nón lá Trà Lộc - xã Hải Hưng, nón lá Văn Quỹ - xã Hải Phong, nón lá Văn Trị - xã Hải Phong và nước mắm Mỹ Thủy - xã Hải An).

+ Các văn bản công nhận/phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp, làng nghề tại phần hồ sơ đính kèm.

+ Văn bản phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề tại phần hồ sơ đính kèm.

- Thực trạng công tác bảo vệ môi trường tại Cụm công nghiệp:

+ Về thủ tục bảo vệ môi trường: Quyết định số 2153/QĐ-STNMT, ngày 21/12/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường Cụm công nghiệp Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2821/QĐ-UBND, ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường Cụm công nghiệp Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 300/QĐ-UBND, ngày 12/02/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện đang lập thủ tục đề xuất cấp Giấy phép môi trường của các cụm công nghiệp.

+ Về công trình xử lý chất thải: Hiện nay, Cụm công nghiệp Diên Sanh đang được UBND huyện đầu tư xây dựng dự án Hệ thống tuyến ống dẫn nước thải trong CCN Diên Sanh có trong chiều dài 1,79 km; Hệ thống xử lý nước thải công suất 220 m3/ngày đêm, đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp và đường ống thoát nước thải dài 14,6 km, đổ ra biển tại xã Hải An, giáp ranh với xã Hải Khê và Hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Cụm công nghiệp Hải Chánh, Cụm công nghiệp Hải Thượng chưa có hệ thống thu gom, thoát nước mưa; chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung. Hiện nay, UBND huyện đang phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp theo quy định.

+ Về bố trí dải cây xanh cách ly quanh Cụm công nghiệp Diên Sanh với chiều rộng > 10m; trồng cây xanh đã được triển khai thực hiện theo quy định.

- Thực trạng công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề: Hầu hết, các làng nghề trên địa bàn huyện có quy mô nhỏ, sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường. Công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề trên địa bàn huyện trong thời gian qua được thực hiện bước đầu có hiệu quả, ý thức bảo vệ môi trường của các cơ sở trong các làng nghề được nâng lên, 07/7 làng nghề được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề, các làng nghề đã hình thành được các tổ chức tự quản về môi trường, công tác tổ chức thu gom, phân loại rác thải được xã hội hóa, việc vận chuyển và xử lý rác thải cơ bản đáp ứng được yêu cầu, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong các làng nghề; nước thải sản xuất phát sinh tương đối ít, chủ yếu từ làng nghề bánh ướt.

**Nội dung 6.** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥2m2/người.

Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch trồng cây các vụ trong năm, phát động Tết trồng cây; xây dựng và triển khai kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng kế hoạch khu vực trồng cây xanh, triển khai kế hoạch trồng cây xanh tại các khu vực đã lựa chọn. Ngoài trồng rừng tập trung, còn chú trọng trồng cây phân tán trên đất vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, công trình tín ngưỡng, các vùng có nguy cơ sạt lở. Tăng tỷ lệ che phủ rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện, diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn toàn huyện đạt 7m2/người.

**Nội dung 7.** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥50%.

Xây dựng các mô hình “Ngôi nhà xanh, thu gom rác thải nhựa”, “Thu gom ve chai xây dựng quỹ tình thương”; mô hình hạn chế sử dụng túi nilong; “Thu gom phế liệu, đổi triệu cây xanh, giai đoạn 2022-2025”;... Tỷ lệ phân loại, thu hồi, tái chế và xử lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Hải Lăng được đánh giá theo hướng dẫn tại Văn bản số 3094/STNMT-CCBVMT ngày 06/9/2022, cụ thể:

- Số khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa/tổng số: 194/204 \* 100% = 95,1%.

- Số hộ gia đình có sử dụng làn, giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên (thay bằng bao bì nilon)/tổng số hộ: 18.260/22.721 \* 100% = 80,37%.

- Số hộ gia đình có phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu đối với rác thải nhựa phát sinh /tổng số hộ: 19.690/22.721 \* 100% = 86,66%.

- Số cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác dễ phân hủy, sử dụng nhiều lần, thay thế sản phẩm nhựa nilon sử dụng 01 lần /tổng số cơ sở: 570/920 \* 100% ≈ 62%.

- Số lượng công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng 01 lần/tổng số: 690/1.365 \* 100% ≈ 50%.

Như vậy, tỷ lệ phân loại, thu hồi, tái chế và xử lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Hải Lăng đạt trên 50% số lượng chất thải nhựa, túi nilon, khối lượng còn lại chủ yếu là bỏ chung vào CTRSH để đưa đi chôn lấp, đốt và thải ra ngoài môi trường.

**Nội dung 8.** Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định.

Hiện nay trên địa bàn huyện Hải Lăng đã bố trí 172 điểm tập kết với tổng diện tích 3.782 m2. Trong đó, 133 điểm tại các xã và 39 điểm tại thị trấn Diên Sanh.

Tại thị trấn Diên Sanh: Hiện có 39 điểm tập kết với diện tích 421 m2, trong đó có 06 điểm được đầu tư xây dựng kiên cố, tập trung chủ yếu tại khu vực Khóm 1, 2, 3, 4, 5 (xã Hải Thọ cũ) và 33 điểm tập kết còn lại là quy ước (tạm thời), bố trí tại khu vực các khóm 6, 7, 8,9 (khu vực thị trấn Hải Lăng cũ). Các điểm này không được đầu tư về cơ sở hạ tầng mà chỉ là điểm quy ước để các xe nén ép đến vận chuyển CTR về BCL huyện Hải Lăng và thực hiện vận chuyển trong ngày, không lưu giữ dài. Các xã còn lại: Các điểm tập kết được đầu tư xây dựng kiên cố bằng bờ lô, nền xi măng. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%.

**c. Tự đánh giá:** *Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 7 Môi trường*

**5.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Nội dung 1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥50%.

Nội dung 2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥35%.

Nội dung 3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

Nội dựng 4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Nội dung 5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

**b. Kết quả thực hiện:**

**Nội dung 1.** Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥50%

Đến cuối năm 2023, toàn huyện có 9.016/20.802 hộ khu vực nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, chiếm tỷ lệ 43,34%. Hiện nay UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định 2572/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 phê duyệt đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029, do đó trong thời gian tới, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện chắc chắn sẽ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân nông thôn trên địa bàn.

**Nội dung 2.** Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥35%.

- Trên địa bàn huyện, hiện nay có 30 công trình cấp nước sạch tập trung và công trình đấu nối từ các Công ty, Nhà máy nước, Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn đạt 63%. Các công trình cấp nước tập trung và công trình đấu nối từ các Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị và Nhà máy nước Hòa Bình Chương, Nhà máy nước Phong Thu cung cấp cho 9.016 hộ trên địa bàn huyện, đạt 100% công suất thiết kế.

**Nội dung 3.** Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

UBND huyện ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc phê duyệt Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Hải Lăng.

**Nội dung 4.** Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn, hệ thống thu gom, tiêu thoát nước bảo đảm vệ sinh môi trường trong khu dân cư được thực hiện đồng bộ cùng với xây dựng đường giao thông nông thôn; tổ chức các phong trào vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, trồng hoa nơi công cộng, trong khu dân cư, trên các tuyến đường giao thông; hoạt động tổng vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên vào thứ Bảy, Chủ nhật tuần cuối cùng hàng tháng; các tổ chức hội như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên... đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động chỉnh trang, vệ sinh môi trường trên địa bàn xã, thị trấn. Kết quả cụ thể như sau:

- Số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ.../tổng số km đường loại trên (>60%): Có 226,449/324,205 km, đạt 69,8%.

- Số khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý/tổng số khu vực công cộng (>60%): 194/204 khu vực công cộng, đạt tỷ lệ 95%.

- Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ/tổng số (>60%): Đạt trên 70%.

- Diện tích trồng cây xanh ≥2m2/người: Đạt > 2m2/người. Theo đó, các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện được thiết kế, thực hiện theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành, các khu dân cư trên địa bàn huyện được thiết kế, thực hiện với tỷ lệ khoảng 3-4m2/người.

- ≥70% số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh: kết quả đạt > 75%.

Tỷ lệ đường xã, liên xã, liên thôn được lắp đặt hệ thống chiếu sáng: kết quả trên địa bàn huyện có 173,995/213,06 km đường lắp đặt, đạt trên 70%.

**Nội dung 5.** Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

Công tác đảm bảo ATTP luôn được quan tâm, chú trọng. Hàng năm, UBND huyện xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tăng cường tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh, lựa chọn thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là vào các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, tháng hành động đảm bảo an toàn thực phẩm, Tết trung thu. Đối tượng tuyên truyền được phủ rộng. Toàn huyện, 4.645 hộ sản xuất, kinh doanh ký cam kết và được cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, đạt 100%. Hằng năm, UBND huyện thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về an toàn thực phẩm, kịp thời ngăn chặn, tiêu huỷ những sản phẩm không đảm bảo chất lượng không cho lưu thông trên thị trường. Qua công tác kiểm tra, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhặn chặn ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Những năm qua, tình hình chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nhiều chuyển biến rõ rệt, các điều kiện ATTP được đảm bảo tốt hơn.

**c. Tự đánh giá:** *Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống*

**5.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Nội dung 1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nội dung 2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100%.

Nội dung 3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nội dung 4. Đảm bảo an ninh, trật tự.

Nội dung 5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

Nội dung 6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Nội dung 1.** Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Hệ thống chính trị trên địa bàn huyện từng bước được củng cố, kiện toàn; nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đảng bộ huyện có 49 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 12.301 đảng viên (tính đến tháng 12/2023). Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ nhằm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị được chỉ đạo sâu sát, triển khai quyết liệt, kịp thời, gắn với thực hiện các Quy định của Bộ Chính trị đạt được những kết quả tích cực. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ trực thuộc nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban tổ chưc Trung ương; quan tâm công tác phát triển đảng viên bảo đảm số lượng và đạt chất lượng, đảm bảo chỉ tiêu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình đề ra. Tăng cường công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bộ máy chính quyền của huyện ngày càng được củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn; thực hiện tốt vai trò quản lý kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa bàn, trong đó lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn luôn được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm. Hội đồng Nhân dân được củng cố, kiện toàn về tổ chức, thực hiện đúng, có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; chất lượng các kỳ họp được nâng lên; hoạt động giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng; thảo luận, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có chất lượng. Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, kịp thời cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Năm 2023, Đảng bộ huyện được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ; UBND huyện được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**Nội dung 2.** Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100%.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội luôn đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thực hiện quy chế dân chủ ở sơ sở và không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Hàng năm MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Coi trọng tổng kết các phong trào, cuộc vận động xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, kịp thời cổ vũ, động viên những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; động viên khen thưởng kịp thời những đoàn viên, hội viên có thành tích xuất sắc tham gia các phong trào do MTTQ và các đoàn thể tổ chức, phát động; MTTQ và các đoàn thể thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217-218 của BCT trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vận động nhân dân tích cực thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; chủ động tham gia giải quyết các mâu thuẫn trong nhân dân, các vụ việc phức tạp phát sinh; phát huy các hình thức tổ chức tự nguyện, tự chủ, tự quản của nhân dân ở cơ sở; quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tạo sự gắn bó giữa đoàn viên, hội viên với tổ chức mình.

Năm 2023, Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng như sau:

- Ủy ban MTTQVN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội LHPN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội Nông dân huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội Cựu chiến binh huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên đoàn Lao động huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**Nội dung 3.** Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đảng bộ, Chính quyền đã thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy cơ sở được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, nhất là kiểm tra khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được kết luận; từ đó, ý thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống được nâng lên; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện trong sạch, vững mạnh. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận (năm 2021, 2022), huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

**Nội dung 4.** Đảm bảo an ninh, trật tự.

Hàng năm, Huyện uỷ, UBND huyện đã ban hành Chỉ thị, Chương trình, kế hoạch[[14]](#footnote-14) về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, đấu tranh, phòng chống tội phạm, bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Trên cơ sở đó, Đảng ủy các xã, thị trấn đều ban hành các nghị quyết, kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; kiện toàn các ban chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn.

Công an huyện đã tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, qua đó kéo giảm 5% tội phạm về TTXH, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước[[15]](#footnote-15) *(trừ trường hợp bất khả kháng)*.

Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: Các cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các đơn thư khiếu nại, phản ánh trên địa bàn; nhanh chóng ổn định tình hình, giải quyết từ sớm, từ xa, không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên địa bàn huyện không còn xã thuộc diện xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, trật tự an toàn xã hội theo quy định của Bộ Công an. Năm 2023, Ban Chỉ đạo 138&1523 huyện tiến hành tự đánh giá theo các tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo Quyết định 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ Công an, kết quả tự chấm điểm: 95 điểm, xếp loại “Xuất sắc”.

**Nội dung 5.** Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính của huyện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 333 thủ tục (cấp huyện 212, cấp xã 121); trong đó, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 170 thủ tục (cấp huyện 110, cấp xã 60); dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 163 thủ tục (cấp huyện 102, cấp xã 61).

**Nội dung 6.** Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

 Thực hiệnQuyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/08/2023 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 Phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt

+ Trên địa bàn huyện có 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng về công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, đạt tỷ lệ 100%.

+ Chỉ tiêu 1: Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn: Đạt

+ Chỉ tiêu 2: Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin: Đạt

**+** Chỉ tiêu 3: Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên: Đạt

**+** Chỉ tiêu 4: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: Đạt

**+** Chỉ tiêu 5: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính: Đạt

+ Trong năm đánh giá, trên địa bàn huyện không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

**c. Tự đánh giá:** *Huyện Hải Lăng đạt tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công*

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đạt được**

Sau gần 12 năm thực hiện, đến nay kết quả chương trình xây dựng NTM của huyện đã đạt được những kết quả nổi bật:

Nhận thức, ý thức của người dân thay đổi từ “thụ động” sang “chủ động” tích cực, tự nguyện đóng góp công sức, tiền của đất đai để thực hiện các nội dung, tiêu chí nông thôn mới; người dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, đường lối, của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Bộ mặt nông thôn thay đổi rõ nét, kinh tế phát triển toàn diện, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư, nâng cấp đồng bộ theo hướng hiện đại nhất là hệ thống đường giao thông; hệ thống trường học, y tế, dịch vụ công từng bước hoàn chỉnh phục vụ tốt nhu cầu Nhân dân; các thiết chế văn hoá thể thao cơ sở được bảo tồn, phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp hiệu quả hơn; an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Cùng với xây dựng nông thôn mới, với lợi thế có vị trị địa lý thuận lợi các dự án trọng điểm của Tỉnh như khu công nghiệp Quảng Trị, cảng biển nước sâu Mỹ Thủy đã được khởi công; huyện có 03 Cụm CN (Diên Sanh, Hải Chánh, Hải Thượng) với tổng diện tích đất quy hoạch 85ha đã thu hút được 34 dự án vào đầu tư ngành nghề chủ yếu như: Dệt may; sản xuất bao bì; Bàn ghế xuất khẩu bằng sợi nhựa; chế biến nông, lâm sản; Gạch tuynel công nghệ cao; gia công cơ khí; Gia công đá mỹ nghệ; giấy tái chế; sản xuất vật liệu xây dựng... tạo việc làm cho hơn 2.247 lao động góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, dân chủ ở cơ sở được phát huy, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc phát triển mạnh; luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; trên địa bàn không có trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự; lực lượng công an, quân sự ngày càng được nâng cao về chất lượng và trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng được xây dựng vững mạnh toàn diện; đội ngũ cán bộ công chức luôn được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức lý luận, chuyên môn và thực tiễn, hoạt động tích cực, gần dân, sát dân hơn làm nòng cốt trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Tiến độ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao một số xã vẫn còn chậm nên ảnh hưởng chung đến kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện.

- Từ khi triển khai thực hiện Chương trình, Bộ tiêu chí NTM thay đổi theo từng giai đoạn 2011 – 2015, giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn 2021 - 2025 chỉ tiêu tăng, yêu cầu cao trong lúc đó đội ngũ cán bộ lại chưa được đào tạo trước cả lý luận và thực tiễn, phải vừa làm, vừa nghiên cứu học tập, rút kinh nghiệm nên trong quá trình thực hiện vẫn còn có mặt hạn chế trong công tác tham mưu thực hiện chương trình.

- Kết quả xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các địa phương; một số xã sau khi đạt chuẩn chưa thực sự quyết tâm cao trong việc nâng chuẩn các nội dung, tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

- Phong trào xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu ở một số nơi chưa tạo được phong trào thi đua; kết quả thực hiện chưa đồng đều.

 - Huyện có 02 xã bãi ngang ven biển nằm trong vùng quy hoạch khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Quảng Trị nên phải tổ chức tái định cư cho người dân và các công trình công cộng phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân như giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hoá đang gặp nhiều khó khăn.

**2.2. Nguyên nhân**

- Huyện có điểm xuất phát thấp, nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nguồn thu của huyện và các địa phương gặp nhiều khó khăn, trong khi yêu cầu về nguồn lực để xây dựng hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới là rất lớn.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM của một số xã trên địa bàn huyện mặc dù đã có những kết quả tích cực, nhưng đôi khi chưa thực sự quyết liệt, kịp thời, việc xây dựng kế hoạch thực hiện còn chậm, chưa đề xuất được các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xã đạt các tiêu chí NTM... phần nào cũng làm ảnh hưởng, tác động đến kết quả chung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc xây dựng NTM trên địa bàn huyện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện một số cơ quan, đơn vị huyện chưa thực sự sâu sát cơ sở để kịp thời giúp các xã tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; một số cấp ủy, chính quyền chưa kịp thời phản ánh những bất cập về cơ quan chuyên môn để chủ động phối hợp giải quyết.

- Công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà
nước đã được quán triệt, học tập trong hệ thống chính trị từ huyện đến xã nhưng
trong quá trình thực hiện chưa được đồng bộ, chưa phát huy đầy đủ, một bộ
phận người dân chưa nhận thức đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong
xây dựng nông thôn mới.

**3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là:* Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự vào cuộc của chính quyền, mặt
trận, các Tổ chức chính trị xã hội, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị phải quy tụ được sự đoàn kết, đồng thuận của nhân dân, gây dựng được phong trào "toàn dân chung sức xây dựng NTM", xây dựng NTM phải bằng tư duy tiến bộ, hành động thực tiễn, hiệu quả và thiết thực, nói phải đi đôi với làm là nhân tố quyết định đến thắng lợi của Chương trình.

*Hai là*: Phải làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, mục
đích ý nghĩa của xây dựng nông thôn mới để nâng cao nhận thức tạo sự đồng
thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; cán bộ, đảng viên phải là người đi đầu
làm gương trong xây dựng NTM gắn với thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở
theo phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”,* đồng thời kêu gọi sự vào cuộc của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, tranh thủ các chương trình, dự án lồng ghép trong xây dựng nông thôn mới.

*Ba là*: Việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới phải gắn với kế
hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương hằng năm và trong từng giai
đoạn nếu tách rời sẽ làm suy giảm và phân tán sự lãnh đạo, khó có thể huy động
và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, sẽ ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

*Bốn là*: Căn cứ vào thực tiễn, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, dân trí và
phong trào của từng xã, từng thôn để xây dựng kế hoạch cụ thể không dập khuôn,
máy móc. Biết sắp xếp, quy hoạch xây dựng với tầm nhìn dài hạn, đồng thời kiên
quyết, kiên trì thực hiện quy hoạch để giữ vững không gian kiến trúc có nét đẹp
riêng. Chọn những mục tiêu trọng tâm để có chính sách hỗ trợ kích cầu hợp lý.

*Năm là*: Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, minh bạch trong
lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu
kém, uốn nắn ngay những lệch lạc để xây dựng NTM không phải thực hiện cho qua, xong nhiệm vụ mà phải hướng đến phục vụ nhân dân tốt hơn thông qua sự hài lòng của người dân.

**VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**1. Quan điểm:**

Xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nên phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng quy mô lớn-công nghệ cao, có hình thức tổ chức sản xuất và cơ cấu kinh tế hợp lý; phát triển giáo dục, y tế theo hướng chất lượng cao và chuẩn hóa, xã hội hóa; giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, xây dựng con người văn hóa, gia đình, làng, xã văn hóa; đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện đủ sức lãnh đạo nhân dân xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, hướng đến đô thị hóa nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được xây dựng đồng bộ và hiện đại; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch, phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, bền vững; phát triển văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, hiện đại; môi trường trong lành; an ninh, chính trị ổn định.

**2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

Đến năm 2025 có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; duy trì và nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới; mỗi xã có một tuyến đường kiểu mẫu; có 25% thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Giai đoạn 2025-2030 phấn đấu huyện Hải Lăng là huyện nông thôn mới nâng cao.

Về một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội giai đoạn (2024 -2025)

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 13 -14%; trong đó nông-lâm-ngư 3-4%; công nghiệp, xây dựng 17-18%; các ngành dịch vụ 14-15%.

Thu nhập bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng/người/năm, tăng 1,7 lần so với năm 2020.

 Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 0,3 - 0,5%;

Tỷlệ lao động qua đào tạo đạt từ 65-70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ 45%;

Có 80% bác sỹ làm việc thường xuyên tại các trạm y tế xã, thị trấn; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95%; tỷ lệ người dân tham gia BHXH đạt 97%

**3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

**3.1. Nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới**

***3.1.1. Quy hoạch:***

Trên cơ sở quy hoạch vùng huyện và các quy hoạch chi tiết khác đã được phê duyệt, chỉ đạo hoàn thành quy hoạch chung xậy dựng xã đến năm 2035, tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới tại các xã cho phù hợp. Công bố, công khai quy hoạch một cách rộng rãi để Nhân dân biết và tập trung quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả; thường xuyên kiểm tra và xử lý các vi phạm về quản lý quy hoạch và thực hiện tốt quy chế quản lý quy hoạch đã được phê duyệt.

***3.1.2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội***

*- Giao thông:*Hàng năm tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, tỉnh, huyện và huy động sự đóng góp trong Nhân dân, các mạnh thường quân để tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải tạo, duy tu thường xuyên các tuyến đường; xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường huyện, xã, đường trục thôn, ngõ xóm, đường trục chính nội đồng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, phấn đấu 85% đường trục thôn, đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt chuẩn; bổ sung quy hoạch mạng lưới giao thông nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, chấp hành nghiêm Luật Giao thông, lắp biển báo đúng quy định, không vi phạm hành lang an toàn giao thông; duy trì và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; các tuyến đường hoa trên địa bàn các xã.

Tập trung làm tốt công tác quản lý, nâng cấp, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, xã, đảm bảo 100% tuyến đường được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quá khổ, quá tải, vi phạm hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè,... tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

*- Thủy lợi:*Tiếp tục rà soát, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nâng cấp, sữa chữa các công trình đã xuống cấp, đầu tư thêm các công trình phục vụ tưới tiêu tại các vùng để chủ động đáp ứng được yêu cầu tưới, tiêu phục vụ thực hiện đề án quy hoạch vùng ứng dụng công nghệ cao gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đến năm 2025, phấn đấu 90 - 95% kênh mương được kiên cố hóa; 100% hồ đập được nâng cấp, đảm bảo an toàn.

Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ công trình; xây dựng kế hoạch tưới, tiêu khoa học, tiết kiệm đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh trên địa bàn; huy động mọi nguồn lực, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi, đảm bảo chủ động về phòng, chống thiên tai, bảo vệ sản xuất và đời sống dân sinh. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

*- Điện:*Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Tiếp nhận các dự án để bổ sung, nâng cấp hệ thống trạm biến áp và đường dây; phấn đấu hệ thống điện toàn huyện an toàn và đảm bảo mỹ quan.

*- Trường học:* Tiếp tục đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng cường công tác chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia, thành lập tổ tư vấn giúp các trường hoàn thiện các tiêu chí về trường chuẩn. Xây dựng và triển khai Kế hoạch xây dựng trường TH&THCS Bùi Dục Tài thành trường chất lượng cao. Chỉ đạo đầu tư mua sắm thêm CSVC-TB trường học, ưu tiên trang bị bàn ghế học sinh, đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học, sách tham khảo, thiết bị dạy học hiện đại; quan tâm công tác tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường các trường học, xây dựng nề nếp trong giảng dạy và học tập;

*- Cơ sở vật chất văn hóa*: Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa các xã, nhà văn hóa, khu thể thao thôn đảm bảo giữ vững đạt chuẩn; xây dựng thêm các khu vui chơi ngay trong các khu dân cư theo quy hoạch chung của các xã đã được phê duyệt, gắn khu vui chơi với hệ thống cây xanh công cộng; bổ sung các thiết chế đáp ứng tốt nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, phục vụ nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân; xây dựng cảnh quan, môi trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp, văn minh.

***3.1.3. Văn hóa, y tế, giáo dục và môi trường***

*- Văn hóa:* Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy ước của các thôn cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các địa phương trong huyện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế du lịch của địa phương thu hút khác du lịch và nhà đầu tư.

*- Y tế:* Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động của tuyến xã đảm bảo kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Duy trì, giữ vững 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; trên 85% trạm y tế xã có bác sỹ khám chữa bệnh; trên 98% người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chuyên môn, kỷ cương, đạo đức công vụ, y đức và cam kết đổi mới tinh thần phục vụ; xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh xanh - sạch - đẹp, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Củng cố mạng lưới y tế cơ sở từ huyện đến xã. Chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 4%; Chú trọng chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa, góp phần nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế các cấp đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân.

*- Giáo dục và Đào tạo:* Nâng cao tỉ lệ huy động trẻ đến trường, chất lượng phổ cập xóa mù chữ, phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học và PCGD THCS. Phấn đấu huy động nhà trẻ đạt 39,5%; mẫu giáo đạt 95,5%. Huy động 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, 100% học sinh được học 02 buổi/ngày. Huy động học sinh lớp 5 hoàn thành CTTH vào học lớp 6 đạt 100%, tỷ lệ huy động vào lớp 10 đạt 96,0%. Nâng cao chất lượng PCGD, phấn đấu PCGD THCS mức độ 3 đạt 100%.. Triển khai Đề án hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2026 và trường học chất lượng cao theo kế hoạch. Xây dựng Trường TH&THCS Bùi Dục Tài thành trường chất lượng cao của huyện, giai đoạn 2023-2027, định hướng đến 2030; phấn đấu có 18/20, tỉ lệ 90,0% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; 11/19, tỉ lệ 57,9% trường TH&THCS đạt chuẩn quốc gia (MN Hải An, Hải Tân, Hải Thượng; TH&THCS Hải Trường, Hải Sơn, Hải Tân, Hải Lâm, Hải Thọ). Nâng cấp cơ sở vật chất trường học đảm bảo tốt yêu cầu dạy và học, tiếp tục chỉnh trang khuôn viên các trường học bằng cách tạo không gian, cảnh quan, môi trường sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

*\* Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên:*Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030”. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề lao động nông thôn; chỉ đạo thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh, liên kết đào tạo.

- Môi trường: Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo vệ môi trường như phân loại rác tại nguồn, xử lý rác, nước thải, thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa”. Tiếp tục nhân rộng mô hình xây dựng hố ủ phân hữu cơ tại hộ gia đình nhằm nâng cao ý thức phân loại rác trong nhân dân.

Tuyên truyền người dân xây dựng, mở rộng quy mô các mô hình tái chế chất thải hữa cơ đảm bảo các địa phương đều có mô hình thu gom, tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đảm bảo thu gop, tái chế hết chất thải hửu cơ và phụ phẩm nông nghiệp cho người dân; hướng dẫn người dân các biện pháp xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để tận dụng làm nguồn phân bón hữu cơ cho cây trồng, làm thức ăn chăn nuôi.

Vận động người dân thực hiện phân loại và xử lý rác thải quy mô hộ gia đình; tiết tục có chính hỗ trợ xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ để khuyến khích người dân thực hiện phân loại, tái chế chất thải hữu cơ.

Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi xây dựng, sử dụng bể/hầm biogas đạt hiệu quả; hướng dẫn xây dựng các hồ sinh học và sử dụng các chế phẩm sinh học để khử mùi; thực hiện việc di dời, chỉnh trang chuồng trại bẩ hợp lý nhằm hạn chế tác động ô nhiễm phát sinh từ hoạt động chăn nuôi đến môi trường.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo chất thải phát sinh phải được xử lý đạt các quy chuẩn, yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường.

*3****.1.4. Kinh tế và tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập***

*- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư cơ sở hạ tầng các Cụm công nghiệp đã được quy hoạch để thu hút các nhà đầu tư nhằm phát triển đa dạng các ngành nghề, ưu tiên các ngành nghề chế biến các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Chỉ đạo các xã quy hoạch chi tiết các khu chức năng hỗ trợ dịch vụ phát triển kinh tế nông thôn tại các xã theo quy hoạch chung xây dựng xã đã được phê duyệt để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thêu đất phát triển các dịch vụ hỗ trợ phát tiển kinh tế nông thôn.

Hỗ trợ, khuyến khích phát triển các làng nghề truyền thống quan tâm công tác nâng cao chất lượng sản phẩm làng nghề kết hợp quảng bá, giới thiệu để đưa các sản phẩm lên không gian mạng, đa dạng hóa các hình thức bán hàng.

*- Về thương mại dịch vụ:* Tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào các nhành nghề dịch như các lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, các trung tâm thương mại, các siêu thị mini, các dịch vụ văn hóa, thể thao..., phát huy tiềm năng, lới thế của huyện ven biển, có bờ biển dài, đẹp; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương tăng số lượng các sản phẩm, doanh số bán hàng các sản phẩm nông nghiệp trên hệ thống thương mại điện tử.

*- Về nông nghiệp:* Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung sản xuất theo hướng hàng hóa từ đó xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Chương trình mỗi làng xã, một sản phẩm”; sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, an toàn, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư, liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Từ đó nâng cao hiệu quả canh tác trên đơn vị diện tích và nâng cao thu nhập cho người dân. Chỉ đạo các đơn vị có điều kiện đăng ký mã số vùng trồng, áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ, Viet GAP…

***3.1.5. Hệ thống chính trị, an ninh trật tự***

Thực hiện đảm bảo công tác quốc phòng; duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; tăng cường công tác nắm tình hình không để bị động, bất ngờ, nhất là trong các dịp lễ và các sự kiện quan trọng của đất nước; chỉ đạo hoàn thành tổ chức diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ năm 2024 đạt kết quả cao, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, vũ khí, trang bị. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đảm bảo đúng, đủ quân số, nội dung chương trình và thời gian quy định. Quan tâm bồi dưỡng công tác giáo dục quốc phòng, mở các lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN cho đối tượng 4 cấp huyện. Làm tốt công tác sơ, tổng kết phong trào thi đua gắn với biểu dương, khen thưởng và bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong LLVT huyện.

Chỉ đạo tăng cường công tác nắm tình hình liên quan đến giải quyết các điểm tranh chấp đất đai, địa giới hành chính trên địa bàn; xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm ANTT Đại hội hành hương La Vang lần thứ 32.Tập trung triển khai thực hiện các kế hoạch phòng chống tội phạm, phấn đấu kéo giảm 5% tội phạm so với năm 2023. Rà soát, phối hợp quản lý người nghiện, lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Kiểm tra, xử lý các hoạt động mua bán, vận chuyển hàng nhập lập lậu, hàng giả, hàng nhái; việc khai thác khoáng sản trái phép... Làm tốt công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, phòng ngừa cháy nổ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Xây dựng và triển khai kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT các dịp lễ tết.

**3.2. Nâng cao chất lượng tiêu chí huyện nông thôn mới**

**-** Tổ chức thực hiện hiệu quả và bám sát Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050, đảm bảo định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**-** Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện và các cầu giao thông trên các tuyến, đảm bảo đồng bộ với cấp đường; nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các tuyến giao thông nông thôn gắn với quá trình phát triển đô thị. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện các công trình giao thông nhằm giữ vững và nâng chất lượng tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Đầu tư nâng cấp các hồ đập, các tuyến kênh đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng nước sản xuất, sinh hoạt và phòng, chống thiên tai vào mùa mưa, lũ.

**-** Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Tiếp nhận các dự án để bổ sung, nâng cấp hệ thống trạm biến áp và đường dây; phấn đấu hệ thống điện toàn huyện an toàn và đảm bảo mỹ quan.

**-** Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; tranh thủ các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện tốt đồng thời cả hai chương trình giáo dục hiện hành 2006 và giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

**-** Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chương trình Y tế Quốc gia, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình tiêm chủng. Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe tuyến huyện, xã, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản; duy trì chất lượng hoạt động của các trạm y tế đã đạt chuẩn. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra hành nghề Y, Dược tư nhân trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Đề án tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

**-** Thực hiện có hiệu quả CTHĐ của Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn tuyên truyền chào mừng các ngày lễ, các sự kiện lớn của quê hương, đất nước; Phối hợp xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể quốc gia Nghệ thuật trình diễn dân gian Hò giã gạo ở Quảng Trị, giai đoạn 2024-2030”. Xây dựng và triển khai Chương trình thực hiện Nghị quyết “về phát triển nguồn nhân lực, xây dựng con người Hải Lăng phát triển toàn diện GĐ 2023-2025, định hướng đến năm 2030”.

**-** Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển du lịch huyện Hải Lăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 60-KH/HU của Huyện ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Làm tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế nhằm thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch huyện Hải Lăng. Tiếp tục thực hiện Đề án bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể truyền thông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2030. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa. Huy động các nguồn lực xây dựng các thiết chế văn hóa tại làng, thôn, khóm; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập và sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan đơn vị thực hiện tốt việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong ban hành văn bản; Triển khai đưa vào hoạt động và sử dụng Đề án chính quyền điện tử có hiệu quả. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông trên hệ thống thông tin đại chúng, đẩy mạnh hoạt động đưa thông tin về cơ sở. Tăng cường công tác tuyên truyền về phong trào toàn dân tham gia rèn luyện TDTT.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tích tụ ruộng đất, hình thành cánh đồng lớn, vùng sản xuất tập trung thuận lợi cho việc sử dụng cơ giới hóa, phát triển các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; xây dựng các vùng sản xuất tập trung về chăn nuôi trang trại, gia trại, cây dược liệu, cây ăn quả tại các xã vùng gò đồi Hải Chánh, Hải Sơn, Hải Lâm, Hải Phú; rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày, lúa chất lượng cao tại các xã vùng đồng bằng; nuôi tôm, nghêu công nghệ cao tại các xã ven biển; thực hiện liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị, cấp mã vùng trồng, phấn đấu từ 30% diện tích sản xuất các sản phẩm chủ lực được liên kết đầu ra bền vững.

- Môi trường: Tăng cường tuyên truyền, vận động phân loại và xử lý rác tại nguồn; nâng cao tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Vận hành nhà máy xử lý rác thải tại bải rác huyện; quản lý tốt hệ thống thu gom xử lý nước thải các cụm sản xuất công nghiệp, làng nghề; tăng cường quản lý nhà nước về môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

Tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện xây dựng hương ước về giữ gìn vệ sinh chung trong xã và các hộ gia đình tổ chức thu dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng định kỳ; vệ sinh hồ ao, nạo vét kênh mương thường xuyên; tiến hành kiểm soát rác thải sinh hoạt, không để phát sinh các bãi rác thải tự phát, đặc biệt khu vực giáp ranh các xã, vị trí các cầu, bờ sông, suối...

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, trật tự xã hội như: Quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ; chủ động nắm bắt tình hình địa bàn, kịp thời giải quyết các vấn đề khiếu nại, khiếu kiện; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp và ngoài xã hội.

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; duy trì tổ chức Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện và cán bộ nông thôn mới chuyên trách cấp xã để đảm bảo các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới có hiệu quả.

**4. Một số giải pháp để nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới gắn với xây dựng huyện nông thôn mới.**

**4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới**

Tập trung và tuyên truyền những thành quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới tạo niềm tin, cổ vũ động viên nhân dân tiếp tục hăng hái thực hiện chương trình, xem xây dựng NTM là công việc lâu dài. Kiên trì nâng cao chất lượng tiêu chí, nâng cao đời sống nhân dân cùng với thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự chuyển biến tích cực trong từng hành động của người dân. Thường xuyên xác định và nêu cao tinh thần “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, lâu dài và không có điểm dừng”, do vậy cần phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, phát huy vai trò người đứng đầu, trách nhiệm của từng đồng chí cán bộ, đảng viên để vận động người dân tích cực tham gia xây dựng phong trào; phát động rộng rãi các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới mang tính thực chất, đi vào chiều sâu, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, có tác dụng tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa, làm thay đổi nhận thức của người dân cùng chung sức xây dựng nông thôn mới, đẩy lùi tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước. Tuyên truyền công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, BCĐ các cấp. Đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền, nâng cao chất lượng cả chiều sâu, bề rộng nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp hiểu và chủ động tham gia xây dựng NTM.

Tiếp tục vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình trên cơ sở phù hợp với sức dân; khơi dậy, phát huy tính tự giác, tự nguyện của người dân, công khai rõ ràng để tạo sự tin tưởng cho các các tổ chức cá nhân hỗ trợ biết, giám sát thực hiện. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới; tham gia bảo quản tốt các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn.

**4.2. Về phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân**

Thực hiện đồng bộ các nội dung, giải pháp để cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng các chuỗi liên kết, phát triển toàn diện sản phẩm chủ lực của ba vùng sinh thái, gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- *Về trồng trọt*: Tiếp tục chỉ đạo mở rộng diện tích sản xuất áp dụng quy trình hữu cơ, VietGAP, đăng ký mã số vùng trồng đối với các loại cây trồng chủ lực: Lúa, cây ăn quả... Triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của Tỉnh, Huyện: Nghị quyết 162/2021/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh; Nghị quyết 61/HĐND của Hội đồng Nhân dân huyện...

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo nhu cầu thực tế của thị trường tiêu thụ gắn với quy hoạch vùng, quan tâm công tác bảo quản, chế biến nhằm tạo thêm giá trị gia tăng và hạn chế việc chi phối về giá cả của thị trường lúc thu hoạch. Quan tâm áp dụng các tiến bộ KHKT trong thâm canh tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất gắn với thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Phát triển sản xuất theo tư duy kinh tế nông nghiệp, kết hợp du lịch sinh thái...

- *Về chăn nuôi:* Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, chăn nuôi liên kết theo chuỗi giá trị. Đối với chăn nuôi nông hộ khuyến khích tận dụng nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương để giảm giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi. Tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển chăn nuôi của Tỉnh, Huyện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khảo sát, lập dự án đầu tư vào chăn nuôi trên địa bàn

*- Lâm nghiệp:* Ban hành chính sách khuyến khích phát triển trồng rừng gỗ lớn; chuyển mạnh trồng rừng theo hướng thâm canh, trồng rừng theo chứng chỉ FSC 1.000 ha. Thực hiện xã hội hóa nghề rừng; gắn nghề rừng với giải quyết việc làm, tăng thu nhập góp phần giảm nghèo. Làm tốt công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phấn đấu hàng năm trồng 10 vạn cây phân tán.

- *Về nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản:*

Mở rộng diện tích nuôi thủy sản nước ngọt theo hướng tự nhiên tại các ao hồ có diện tích mặt nước lớn,  đẩy mạnh việc thâm canh tại các vùng nuôi tập trung. Huy động các nguồn lực tự có trong dân và tranh thủ nguồn vốn từ các chương trình dự án để chuyển đổi mở rộng diện tích nuôi cá nước ngọt,phát triển nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa nước vùng gò đồi. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tích cực hướng dẫn người nuôi thực hiện tốt quy trình và các giải pháp kỹ thuật ứng phó với tình hình do biến động thời tiết, thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện sớm dịch bệnh, quản lý tốt chất lượng con giống, nhất là giống tôm. Vận động các cá nhân tổ chức nhân rộng các mô hình nuôi đã khẳng định có hiệu quả kinh tế cao.Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt luật thủy sản năm 2017 và các quy định của các cấp về chống khai thác hải sản bất Hợp pháp ( IUU), sửa chữa, nâng cấp tàu, thuyền, ngư lưới cụ phù hợp với vùng biển bãi ngang, đảm bảo môi trườn sinh thái để khai thác hải sản mang lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

**4.3. Về Văn hoá, xã hội và Môi trường**

*- Văn hoá:* Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin truyền thông; nâng cao chất lượng, thông tin tuyên truyền bảo đảm thông tin được đầy đủ, kịp thời, đúng, có tính định hướng về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương... Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, các tuyến giao thông liên kết địa điểm du lịch. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, hỗ trợ phát triển văn hóa truyền thống; tăng cường xã hội hoá xây dựng hạ tầng văn hoá - thể thao: sân chơi, bãi tập, các thiết chế văn hóa; nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa, thông tin truyền thanh cơ sở; phát triển một số điểm vui chơi công cộng, trang bị thêm một số dụng cụ, trang thiết bị cần thiết tại các điểm vui chơi, giải trí, thể thao phục vụ Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung nguồn lực để đầu tư, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể dục - Thể thao huyện, nhà thi đấu đa năng huyện, nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn, đảm bảo có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

*- Giáo dục và Đào tạo:* Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nhân dân về chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với giáo dục - đào tạo và ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn Quốc gia, trường điển hình tiên tiến. Tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, sự tham gia tích cực của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và Nhân dân để phấn đấu đạt được mục tiêu đề ra, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện của huyện. Tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục đạt 100%, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 80%. Duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) trên 96,7% đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định của tiêu chí nông thôn mới. Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu 100% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2; hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt hiệu quả cao. Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện ở tất cả các cấp học, phấn đấu luôn đứng tốp đầu toàn tỉnh**.**

*- Y tế:* Bố trí nguồn lực đầu tư y tế, tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ cho tuyến y tế cơ sở; đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị Trung tâm Y tế huyện.

Tích cực triển khai lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về Bảo Hiểm y tế, nhất là tới các đối tượng thuộc diện tham gia; huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ cho người dân tham gia bảo hiểm y tế, nhất là hộ gia đình cận nghèo; vận động học sinh, hộ gia đình có mức sống trung bình mua bảo hiểm y tế, góp phần tăng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế, giảm gánh nặng kinh tế cho các hộ gia đình không may bị bệnh phải điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế.

*- Môi trường:* Bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, trước hết là đất đai, nguồn nước, nguồn lợi thủy hải sản; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản. Tiếp tục tuyên truyền, vận động, xây dựng quy ước, hương ước để thực hiện hiệu quả quản lý rác thải sinh hoạt; vận động tất cả các hộ gia đình phân loại rác tại nguồn và thực hiện các giải pháp xử lý tại chỗ phù hợp nhằm giảm lượng rác thải phải vận chuyển, xử lý; tuyên truyền, vận động sử dụng các loại vật liệu dễ phân hủy thay thế cho các loại khó phân hủy như túi nilon, chai nhựa... Xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động các Hợp tác xã môi trường trên địa bàn; giám sát chặt chẽ việc phân loại, xử lý rác thải tại các cơ sở y tế; vận động Nhân dân hạn chế sử dụng các loại thuốc BVTV, tập kết bao vỏ đúng nơi quy định, định kỳ vận chuyển, xử lý triệt để.

Quản lý chặt chẽ bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện; quản lý ngay từ khâu quy hoạch, phê duyệt chủ trương đầu tư cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh; quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, các vùng sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, gắn với xây dựng hạ tầng đồng bộ để đưa các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư ra sản xuất tập trung, quản lý về môi trường. Định kỳ hàng năm, kiểm tra, giám sát, thực hiện quan trắc môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm.

Tăng cường công tác quản lý môi trường tại Cụm công nghiệp Diên Sanh, Hải Thượng, Hải Chánh...

**4.4. Phát triển hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị văn minh**

Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị và xây dựng chương trình phát triển đô thị của huyện với mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 thị trấn Hải Lăng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Ưu tiên nguồn lực để tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, đồng thời tích cực thu hút đầu tư phát triển các khu đô thị mới, xây dựng các công trình kiến trúc cảnh quan, không gian công cộng để tạo điểm nhấn và nâng cao chất lượng đô thị. Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị, huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư vào công tác xây dựng và quản lý, chỉnh trang đô thị.

**4.5 Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội**

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, xác định rõ nội dung trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng để các tổ chức đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới. Đưa nội dung xây dựng nông thôn mới thành tiêu chí thi đua hàng năm của các đơn vị, địa phương.

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các Đoàn, tổ công tác chỉ đạo cơ sở; xây dựng chuyên môn, chuyên nghiệp của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, cán bộ chuyên trách cấp xã đáp ứng ngày càng cao vai trò điều phối xây dựng nông thôn mới, đô thi văn minh từ huyện đến xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động, vận động hội viên, đoàn viên tham gia tích cực thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới. Phát huy tốt vai trò giám sát, đánh giá, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phát huy hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; tăng cường công tác quân sự, quốc phòng địa phương, giải quyết đơn thư của công dân và phòng chống tội phạm, phòng chống tham nhũng để giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. UBND huyện Hải Lăng kính trình UBND tỉnh Quảng Trị thẩm tra, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Hải Lăng đạt chuẩn nông mới năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh Quảng Tri;- BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;- Thường trực Huyện ủy;- Thường trực HĐND huyện;- CT, các PCT UBND huyện;- Thành viên BCĐ NTM huyện;- Các cơ quan đơn vị liên quan;- UBND các xã, thị trấn;- Lưu: VTUB, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Lê Đức Thịnh** |
| **BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ** |
| **HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2023** |
| **của huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị** |
| *(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Hải Lăng)* |
|  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** | **Kết qủa thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** |
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt | ≥01 công trình | 02 công trình | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch | 100% | Đạt | Đạt |
| 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường | ≥50% | 51,68% | Đạt |
| 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên | ≥01 | Đạt | Đạt |
| 3 | Thủy lợi và phòng, chống thiên tai | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4 | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên | ≥60% | 66,7% | Đạt |
| 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng , nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn. | Cấp độ 1 | Cấp độ 2 | Đạt |
| 6 | Kinh tế | 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn. | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả. | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | ≥40% | 85,02% | Đạt |
| 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | ≥01 mô hình | 01 mô hình | Đạt |
| 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp | ≥01 công trình | 01 công trình | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | ≥2m2/người | 7m2/người | Đạt |
| 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | ≥50% | ≥50% | Đạt |
| 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định | 100% | 100% | Đạt |
| 8 | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | 18% | 43,34% | Đạt |
| 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | ≥35% | 100% | Đạt |
| 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 100% | 100% | Đạt |
| 9 | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | 100% | 100% | Đạt |
| 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | Đạt | Đạt |

1. Theo BC số 589/BC-UBND ngày 28/11/2023 của UBND huyện. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo số liệu thống kê tháng 10/2023, đàn bò 4.059 con, giảm 460 con; đàn trâu 1.082 con, đàn lợn 33.394 con; đàn gia cầm 587.437 ngàn con, đàn dê 1.142 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6.561,3 tấn. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, định hướng đến năm 2040: Cơ sở giết mổ số 1 tại tờ bản đồ số 30, tờ bản đồ số 16, xã Hải Chánh để quy hoạch đưa các điểm giết mổ GSGC nhỏ lẻ tại các xã Hải Chánh, Hải Sơn, Hải Phong vào giết mổ; Cơ sở giết mổ số 2 tại thôn Công Thương Nghiệp, gần chợ Diên Sanh, Thị Trấn Diên Sanh để quy hoạch đưa các điểm giết mổ cơ sở giết mổ nhỏ lẻ tại các xã: Hải Định, thị Trấn Diên Sanh vào giết mổ; Cơ sở giết mổ số 3 tại địa bàn rú cát thôn Phương Lang, xã Hải Ba để quy hoạch đưa các điểm giết mổ cơ sở giết mổ nhỏ lẻ tại các xã Hải Hưng, Hải Ba vào giết mổ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó: Diện tích nuôi tôm Công ty CP Thái Lan 50 ha [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết 62/NQ-HĐND huyện ngày 12/10/2021 về hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Quyết định 317/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 745/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện về việc Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động Khuyến công giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-5)
6. 02 đề án nguồn KC tỉnh, 14 đề án và 02 danh mục nguồn KC huyện. [↑](#footnote-ref-6)
7. Lễ Hội Thống nhất non sông, lễ hội Ẩm thực tại Thị trấn Cửa Việt và Khai trương mùa du lịch Quảng Trị năm 2023; Hội chợ thương mại Hướng Hóa nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày giải phóng huyện Hướng Hóa; Hội chợ Thương mại và sản phẩm OCOP Quảng Trị năm 2023 tại thành phố Đông Hà. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hỗ trợ từ nguồn vốn khuyến công, OCOP và các nguồn vốn khác để phát triển sản phẩm: Sen Hải Hưng và Hải Sơn, Cam bưới Đại An Khê; Rượu Kim Long, tinh dầu tràm; Ớt dầm Hải Phong,.. [↑](#footnote-ref-8)
9. **+** *Về trình độ cán bộ Hợp tác xã*: Cán bộ chủ chốt có trình độ Đại học 17 người, Cao đẳng 04 người, trung cấp 61 người, sơ cấp 35, 100% cán bộ HTX được tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ ngắn hạn.

***+*** *Về chế độ tiền lương cán bộ HTX:* Hiện nay, đơn vị có lương Giám đốc HTX cao nhất là 6.000.000 đồng/tháng (*HTX Phú Hưng*), thấp nhất là 825.000 đồng/tháng *(HTX Trâm Lý);* các thành viên khác được hưởng lương theo tỷ lệ quy định so với Giám đốc HTX như: Phó giám đốc hệ số 0,9; Kế toán hệ số 0,8-0,9; Trưởng BKS hệ số 0,7-0,8, thành viên Ban kiểm soát ăn theo ngày công khi điều động.

*+ Về hoạt động kinh tế:* Chất lượng hoạt động của HTX ngày càng nâng lên, tổng doanh thu các dịch vụ bình quân của một HTX trên 1,9 tỷ đồng, lãi trên 170 triệu đồng. Toàn huyện hiện có 01 LHHTX (Nông sản An toàn Hải Lăng) , 01 HTX (Long Hưng) có sản phẩm được Công nhận OCOP 3 sao. [↑](#footnote-ref-9)
10. Lúa CLC xã Hải Hưng: ĐX 2022-2023 : 484 ha; HT2023: 517,9ha. [↑](#footnote-ref-10)
11. Số liệu của 3 xã : Hải Phú, Hải Thượng và Hải Hưng tại phụ lục 7. [↑](#footnote-ref-11)
12. Gồm: 04 trường Mầm non, 04 trường Tiểu học và Trung học cơ sở (TH&THCS), trong đó, có 05/8 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, chiếm 62,5%; 03/8 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 chiếm tỷ lệ 37,5%. Xã Hải Thượng có 01 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 1 *(MN Hải Thượng)* và 01 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2 *(TH&THCS Hải Thượng);* xã Hải Phú có 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 *(TH&THCS Hải Phú)* và 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 *(MN Hải Phú);* xã Hải Hưng có 03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 *(MN Hải Xuân, TH&THCS Hải Xuân, TH&THCS Hải Vĩnh)* và 01 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2 *(MN Hải Vĩnh)*. [↑](#footnote-ref-12)
13. Xã Hải Thượng có 07 mô hình, xã Hải Hưng có 08 mô hình và xã Hải Phú có 06 mô hình, trong đó cả 03 xã đều có mô hình camera an ninh. [↑](#footnote-ref-13)
14. Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 11/01/2023 về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2023; Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 02/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 03/11/2022 của BTV Tỉnh uỷ về “đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 31/12/2022 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023; Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 21/02/2023 về tăng cường công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới; Kế hoạch số 03/KH-BCĐ, ngày 08/3/2023 về thực hiện công tác phòng, chống ma tuý năm 2023; Kế hoạch số 04/KH-BCĐ, ngày 08/3/2023 về thực hiện công tác phòng, chống mua bán người năm 2023; Kế hoạch số 108-KH/HU, ngày 22/9/2023 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 70-CTr/TU, ngày 26/7/2023 của BTV Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới”. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tệ nạn ma tuý được kiềm chế, số đối tượng cư trú tại địa phương phạm tội giảm mạnh so với năm 2022 *(giảm 02 người nghiện, giảm 36 người sử dụng trái phép chất ma tuý; tăng 07 xã không có người nghiện, giảm 04 xã có tệ nạn ma tuý so với năm 2022)*; tai nạn giao thông giảm 02 tiêu chí về số vụ và số người bị thương, tuy tăng về số người chết nhưng do bất khả kháng. [↑](#footnote-ref-15)